

Hướng dẫn vận hành và
cài đặt

Giặt chuyên nghiệp
xe hơi



Trước khi lắp đặt, kết nối và chuẩn bị thiết bị để vận hành, hãy nhớ đọc kỹ hướng dẫn vận hành. Bạn sẽ được bảo vệ bản thân và ngăn ngừa thiệt hại về vật chất.

Nội dung

Sự đóng góp của bạn cho việc bảo vệ môi trường	5
Hướng dẫn và cảnh báo an toàn	6
Vận hành máy giặt.....	14 Bảng điều khiển.....
14 Nguyên lý hoạt động của bảng điều khiển.....	15
Vận hành	17
Giặt thân thiện với môi trường.....	
19 Tiêu thụ năng lượng và nước.....	19 Tiêu thụ chất tẩy rửa.....
19 Nếu sau đó quần áo được sấy khô trong máy sấy quần áo.....	19
1. Chuẩn bị vải lanh.....	20
2. Cho đồ giặt vào máy	21
3. Lựa chọn chương trình và cài đặt	22
4. Liều lượng chất tẩy rửa.....	23
5. Bắt đầu chương trình - kết thúc chương trình.....	27
Bắt đầu chậm trễ.....	28
Tổng quan về chương trình.....	29
Tính năng thực hiện chương trình.....	32
Vật.....	32 Bảo vệ chống nhăn.....
32 Thay đổi thực hiện chương trình.....	33 Thay đổi chương trình.....
33 Hủy chương trình.....	33 Thêm/bỏ đồ giặt.....
33 Chất tẩy rửa	
34 Lựa chọn chất tẩy rửa đúng cách	34 Khuyến nghị về việc lựa chọn chất tẩy rửa theo Quy định (EU) số 1015/2010
34 Vệ sinh và bảo dưỡng.....	35 Vệ sinh ngăn đựng chất tẩy rửa và phụ gia.....
35 Vệ sinh lồng giặt, bình chứa dung dịch và hệ thống thoát nước.....	36

Nội dung

Vệ sinh lưới lọc cấp nước	37
Phải làm gì nếu . . . ?.....	38
Không có chương trình giặt nào bắt đầu.....	38
Chương trình và thông báo lỗi.....	39
Thời gian.....	40
Đèn báo lỗi khi kết thúc chương trình.....	40
Kết quả giặt không đạt yêu cầu.....	41
Các vấn đề chung về máy giặt.....	42
Cửa không mở.....	43
Mở cửa khi cố gắng thoát nước bị tắc và/hoặc mất điện.....	43
Dịch vụ khách hàng.....	
46 Thông tin liên hệ để báo lỗi.....	46
Phụ kiện tùy chọn.....	46
Điều kiện vận chuyển.....	47
Điều kiện lưu trữ.....	47
Ngày sản xuất.....	47
Tài liệu về sự phù hợp.....	47
Lắp đặt	
48 Mặt trước	
48 Mặt sau	
49 Tùy chọn lắp đặt	
50 Hướng dẫn lắp đặt	50
Vận chuyển máy giặt đến địa điểm lắp đặt	51
Bề mặt lắp đặt	52
Tháo khóa vận chuyển	52
Lắp khóa vận chuyển	54
Cân bằng máy giặt	54
Cố định máy giặt vào bề mặt	55
Lắp đặt dưới quầy	55
Kết nối với nguồn cấp nước	56
Kết nối nguồn cấp nước lạnh	56
Xả nước	57
Bơm xả	57
Kết nối nguồn cấp điện	58
Thông số kỹ thuật.....	60
Các thông số dòng chảy.....	61

Nội dung

Chức năng lập trình..... 62 Chọn và
bỏ chọn chức năng lập trình..... 62 Thiết lập và lưu chức năng lập
trình..... 63 Thoát khỏi cấp độ lập
trình..... 63 Âm thanh kết thúc chương
trình..... 64 Âm thanh bàn
phím..... 64 Mã
PIN..... 64 Tắt bảng điều
 khiển..... 65 Bộ
nhớ..... 65
Thêm..... 66 Thời
gian giặt trước cho vải Cotton và vải trắng/màu..... 65 Giặt
nhiệt độ..... 66 Mức nước xả tối
đa..... 66 Làm mát dung dịch
giặt..... 66 Chống
nhấn..... 67 Áp suất nước
thấp..... 67 Giảm độ sáng màn
hình..... 67 Âm thanh chào
mừng..... 67

Điều kiện bảo hành.....
68 Tuổi thọ của thiết bị..... 70

Sự đóng góp của bạn cho việc bảo vệ môi trường

Xử lý vận chuyển

đóng gói

Bao bì bảo vệ thiết bị khỏi bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển.

Các vật liệu đóng gói an toàn cho môi trường và dễ thải bỏ nên có thể tái chế.

Việc trả lại bao bì để tái chế sẽ tiết kiệm được nguyên liệu thô và giảm thiểu chất thải. Nếu có thể, chúng tôi yêu cầu bạn hãy trả lại bao bì cho điểm thu gom.

tiếp nhận vật liệu tái chế.

Vứt bỏ thiết bị

Các thiết bị điện và điện tử thường chứa những vật liệu có giá trị. Chúng cũng chứa một số chất, thành phần hỗn hợp và các bộ phận cần thiết cho

hoạt động và an toàn thiết bị. Khi tiếp xúc với hộ gia đình rác, cũng như trong trường hợp không đúng cách nếu xử lý chúng có thể gây hại sức khỏe con người và môi trường. Về vấn đề này, đừng bao giờ vứt bỏ thiết bị cũ của bạn với rác thải sinh hoạt.



Chúng tôi khuyên bạn nên giao thiết bị cũ của mình cho một tổ chức để tiếp nhận và xử lý thiết bị điện và điện tử. thiết bị điện tử tại địa phương của bạn. Nếu có bất kỳ dấu vết chất thải nào còn sót lại trong thiết bị đang được xử lý dữ liệu cá nhân, thì bạn phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc xóa chúng. Cần phải đảm bảo rằng thiết bị được cất giữ ở nơi không thể tiếp cận trước khi gửi đi để tiêu hủy.

dành cho trẻ em.

Hướng dẫn và cảnh báo an toàn

Máy giặt này đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật. Tuy nhiên, sử dụng không đúng cách có thể có thể gây thương tích hoặc thiệt hại tài sản.

Trước khi bạn bắt đầu sử dụng thiết bị, hãy cẩn thận đọc hướng dẫn sử dụng này. Nó chứa các hướng dẫn quan trọng về cài đặt, các biện pháp phòng ngừa an toàn, vận hành và bảo trì. Bạn sẽ tự bảo vệ mình và tránh làm hỏng máy giặt.

Theo IEC 60335-1, Miele khuyến nghị bạn nên đọc chương về lắp đặt máy giặt và làm theo các hướng dẫn và cảnh báo.

vì sự an toàn.

Miele không chịu trách nhiệm về thiệt hại gây ra do không tuân thủ các hướng dẫn này.

Vui lòng giữ lại hướng dẫn sử dụng này để tham khảo sau này. chuyển nó cho chủ sở hữu tiếp theo của chiếc xe.

Nếu những nhân viên khác cũng được hướng dẫn sử dụng máy giặt, những người này nên được cung cấp truy cập vào các hướng dẫn và cảnh báo này và/hoặc làm rõ chúng.

Sử dụng đúng cách

Máy giặt được thiết kế cho những mục đích thương mại doanh nghiệp và hộ gia đình có nhu cầu sử dụng máy không quá 3 chu kỳ/ngày.

Máy giặt chỉ dành riêng để giặt các loại vải phù hợp theo hướng dẫn chăm sóc trên nhãn mác. Việc sử dụng thiết bị cho các mục đích khác có thể được

nguy hiểm. Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại nào do sử dụng không đúng cách.

sử dụng hoặc sử dụng sai mục đích máy móc.

Hướng dẫn và cảnh báo an toàn

Máy giặt có thể sử dụng trong doanh nghiệp các doanh nghiệp nhỏ, chẳng hạn như tiệm bánh và bánh kẹo, tiệm làm đẹp làm đẹp, thẩm mỹ viện, nhà hàng và quán cà phê, trường mẫu giáo, khách sạn nhỏ và nhà nghỉ, thể thao và câu lạc bộ thể dục cũng như tại hộ gia đình (căn hộ và nhà ở).

Máy giặt phải được sử dụng theo hướng dẫn vận hành, thường xuyên bảo trì và kiểm tra chức năng của thiết bị.

Máy giặt không được sử dụng ngoài trời cơ sở.

Máy giặt này cũng có thể được sử dụng ở nơi công cộng ở nơi công cộng.

Những người vì lý do sức khỏe hoặc vắng mặt kinh nghiệm và kiến thức liên quan không thể tự tin quản lý máy giặt, không nên sử dụng mà không có sự giám sát hoặc hướng dẫn từ người có trách nhiệm.

Trẻ em dưới 8 tuổi không được phép đến gần máy giặt. xe không có sự giám sát của người lớn.

Trẻ em trên 8 tuổi có thể sử dụng máy giặt không có sự giám sát của người lớn nếu họ đã thành thạo các điều khiển đến mức độ đó cô ấy rằng họ có thể tự làm được. Trẻ em cần phải nhận thức được những nguy hiểm có thể xảy ra khi sử dụng không đúng cách.

Không cho trẻ em vệ sinh máy giặt hoặc chăm sóc cô ấy mà không có sự giám sát của người lớn.

Giám sát trẻ em khi ở gần máy giặt. Không cho trẻ em chơi với nó.

Hướng dẫn và cảnh báo an toàn

An toàn kỹ thuật

Kiểm tra xem máy giặt có bị rò rỉ không trước khi lắp đặt. Thiết hại bên ngoài có thể nhìn thấy được. Máy móc bị hư hỏng không thể lắp đặt hoặc đưa vào vận hành.

Đảm bảo an toàn điện cho máy giặt
Chỉ khi nó được kết nối với một hệ thống bảo vệ việc nối đất được thực hiện theo đúng quy định. Điều rất quan trọng là phải kiểm tra xem quy tắc cơ bản này có được tuân thủ hay không. Điều kiện đảm bảo an toàn điện và trong trường hợp nghi ngờ yêu cầu một thợ điện có trình độ kiểm tra hệ thống dây điện phòng nơi lắp đặt máy.
Miele không chịu trách nhiệm về thiệt hại do dây dẫn bảo vệ nối đất bị mất hoặc bị hỏng.

Việc sửa chữa không đủ tiêu chuẩn có thể gây ra thiệt hại cho người sử dụng gây ra những nguy cơ không lường trước mà nhà sản xuất không thể chịu trách nhiệm. Công việc sửa chữa chỉ có thể được thực hiện bởi các chuyên gia được Miele ủy quyền, nếu không, chế độ bảo hành sẽ bị vô hiệu trong trường hợp xảy ra hư hỏng sau đó.

Không thực hiện bất kỳ thay đổi nào đối với hoạt động của máy giặt. Nếu không có hướng dẫn đặc biệt và không có sự cho phép từ Miele.

Trong trường hợp trực trực hoặc trong quá trình vệ sinh và bảo trì Máy giặt được coi là đã ngắt khỏi nguồn điện chỉ khi:

- phích cắm điện của máy giặt không được rút ra, hoặc
- cầu chì trong hệ thống cung cấp điện của thiết bị bị ngắt ra,, hoặc
- cầu chì ren trong hệ thống được tháo ra hoàn toàn nguồn điện của thiết bị.

Xem thêm chương "Lắp đặt", mục "Kết nối điện".

Hướng dẫn và cảnh báo an toàn

Nếu dây nguồn bị hỏng, phải được thay thế bởi các chuyên gia được công ty chứng nhận.

Miele, để tránh mọi nguy hiểm cho người sử dụng, gần.

Máy giặt phải được kết nối với hệ thống cấp nước chỉ bằng bộ ống mềm, không

đã sử dụng. Bộ ống mềm cũ không nên

được tái sử dụng. Kiểm tra ống thường xuyên. Thay ống nếu cần thiết.

Bằng cách này, bạn có thể tránh được thiệt hại do rò rỉ nước.

Các bộ phận bị lỗi chỉ được thay thế bằng

Linh kiện thay thế chính hãng của Miele. Chỉ khi sử dụng những thứ này

Miele có thể đảm bảo rằng các bộ phận được hoàn toàn

khối lượng sẽ đáp ứng các yêu cầu an toàn

được trình bày cho các máy móc.

Vì lý do an toàn, không sử dụng dây nối dài, mặt bàn nhiều ổ cắm, v.v. (nguy cơ hỏa hoạn do quá nhiệt).

Máy giặt này không được phép sử dụng trên

các vật thể không đứng yên (ví dụ như tàu thuyền).

Xin lưu ý các hướng dẫn trong chương "Cài đặt" và "Kỹ thuật "Dữ liệu hóa học."

Nếu máy giặt được trang bị ổ cắm điện, ổ cắm điện phải luôn có thể tiếp cận được để

có thể ngắt máy giặt khỏi nguồn điện chính.

Hướng dẫn và cảnh báo an toàn

Nếu có kết nối điện cố định thì phải có thể truy cập bất cứ lúc nào tại địa điểm lắp đặt thiết bị ngắt kết nối tất cả các cực để rửa. Chiếc xe có thể bị ngắt khỏi mạng lưới điện.

Hoạt động đáng tin cậy và an toàn của máy giặt chỉ được đảm bảo khi máy được kết nối với lưới điện trung tâm.

Hoạt động đúng

Tải trọng tối đa khi sử dụng các chương trình khác nhau có thể ít hơn 7,0 kg. Nó luôn luôn cần thiết kiểm tra bảng trong chương "Tổng quan chương trình".

Không lắp máy giặt ở những phòng có nguy cơ đóng băng. Ống đông lạnh có thể vỡ hoặc nổ, và các đơn vị điều khiển điện tử có thể bị hư hỏng ở nhiệt độ dưới 0 độ.

Trước khi sử dụng máy giặt, hãy tháo khóa vận chuyển ra khỏi thành sau (xem chương "Lắp đặt", phần "Tháo bỏ bộ phận cố định khi vận chuyển"). Nếu không, khi thực hiện chu kỳ quay, các phần chưa được loại bỏ Giá đỡ có thể làm hỏng máy giặt và đồ nội thất/thiết bị xung quanh.

Tắt vòi nước nếu máy không hoạt động được khai thác (ví dụ, trong mùa lễ), đặc biệt là nếu không có lỗ thoát nước ở sàn gần máy giặt.

Nguy cơ ngập lụt. Trước khi treo ống thoát nước trên bồn rửa, kiểm tra xem nước có thoát đủ nhanh không. Cố định chặt ống để tránh bị trượt. Lọc giặt của nước thoát ra có thể làm hỏng ống không được cố định bị đẩy ra khỏi vỏ.

Hướng dẫn và cảnh báo an toàn

Đảm bảo không có vật lạ (như đinh, kim, đồng xu, kẹp giấy) lọt vào máy giặt trong quá trình giặt. Những vật dụng như vậy có thể làm hỏng kết cấu.

các bộ phận máy (ví dụ: thùng chứa, trống chứa). Đến lượt mình, Các bộ phận bị hỏng có thể làm hỏng quần áo của bạn.

Với liều lượng chất tẩy rửa phù hợp, không cần tẩy cặn máy giặt. Nếu bạn vẫn còn trong xe sẽ hình thành cặn vôi và cần phải tẩy cặn, chỉ sử dụng các thuốc chống viêm không gây kích ứng đặc biệt tỉ lệ. Có thể mua chất tẩy cặn đặc biệt tại các điểm bán hàng của Miele hoặc từ dịch vụ của Miele.

Thực hiện theo đúng hướng dẫn sử dụng sản phẩm.
tẩy cặn theo hướng dẫn trên bao bì.

Trong trường hợp sản phẩm dệt may được xử lý chất tẩy rửa có chứa dung môi nên được kiểm tra xem vải có phù hợp để giặt bằng máy giặt hay không. Tiêu chí xác minh -

Đây là hướng dẫn về an toàn, khả năng tương thích của sản phẩm với môi trường và thông tin chi tiết hơn.

Không sử dụng chất tẩy rửa có chứa dung môi (ví dụ: xăng) trong máy giặt.
Có khả năng gây hư hỏng các bộ phận máy móc và giải phóng các chất độc hại. hơi nước. Có nguy cơ cháy nổ.

Không lưu trữ hoặc sử dụng xăng, dầu hỏa hoặc các vật liệu dễ cháy tương tự gần máy giặt.
Nguy cơ cháy nổ

Thuốc nhuộm phải phù hợp để sử dụng trong máy giặt. Thực hiện nghiêm ngặt hướng dẫn của nhà sản xuất.
có nghĩa.

Hướng dẫn và cảnh báo an toàn

Chất tẩy trắng có thể gây ra sự ăn mòn do hàm lượng hợp chất lưu huỳnh trong chúng. Những sản phẩm này không thể sử dụng trong máy giặt.

Bề mặt thép không gỉ (mặt trước, nắp, thân) không được tiếp xúc với chất lỏng.

chất tẩy rửa và chất khử trùng, bao gồm

chứa clo hoặc natri hypoclorit. Tác động của như vậy

sản phẩm có thể gây ăn mòn thép không gỉ. Hơi clo có tính ăn mòn cũng có thể gây ra sự ăn mòn. Không

Đề những hộp đựng sản phẩm này ở gần máy.

Không sử dụng máy rửa áp lực cao hoặc vòi nước để vệ sinh máy giặt.

Khi sử dụng và kết hợp các chất tẩy rửa phụ trợ và các sản phẩm đặc biệt, hãy đảm bảo tính đến

hướng dẫn sử dụng từ nhà sản xuất. Sử dụng chất tẩy rửa phù hợp với từng loại vải để tránh làm hỏng vật liệu và phản ứng hóa học mạnh.

Nếu chất tẩy rửa dính vào mắt, hãy rửa sạch ngay lập tức.

pha chúng với thật nhiều nước ấm. Nếu vô tình nuốt phải sản phẩm, hãy gọi bác sĩ ngay lập tức. Những người có làn da bị tổn thương hoặc nhạy cảm nên tránh tiếp xúc với

chất tẩy rửa.

Khi thêm hoặc lấy đồ giặt trong chu trình chính,

giặt có thể tiếp xúc với chất tẩy rửa, đặc biệt là nếu

Chất tẩy rửa được định lượng từ bên ngoài. Cẩn thận khi thêm hoặc bớt quần áo. Trong trường hợp tiếp xúc với chất tẩy rửa

Nếu dung dịch dính vào da, hãy rửa sạch ngay bằng nước ấm.

Hướng dẫn và cảnh báo an toàn

Phụ kiện

Phụ kiện chỉ có thể được lắp đặt hoặc tích hợp nếu đã được Miele chấp thuận rõ ràng. Tại việc lắp đặt hoặc tích hợp các bộ phận khác sẽ làm mất quyền được bảo hành.

Máy sấy quần áo và máy giặt Miele có thể được lắp đặt trong một cột. Điều này đòi hỏi phải mua riêng một phụ kiện bổ sung, bộ kết nối. Hãy đảm bảo rằng bộ sản phẩm này tương thích với máy sấy quần áo và máy giặt Miele của bạn.

Hãy đảm bảo rằng để Miele tùy chọn tương thích với máy giặt này.

Miele không chịu trách nhiệm cho bất kỳ thiệt hại nào, do không tuân thủ các hướng dẫn và cảnh báo về an toàn.

Điều khiển máy giặt

Bảng điều khiển



một Bảng điều khiển

b Nút cảm ứng nhiệt độ
để thiết lập nhiệt độ giặt mong muốn

c Nút tốc độ cảm ứng từ-Jima
để thiết lập tốc độ mong muốn
ép cuối cùng

d Nút cảm ứng giặt trước

e Chỉ số kiểm soát

sáng lên khi cần thiết

f Nút định lượng cảm ứng
CapDosing

g Chỉ báo thời gian
để hiển thị thời lượng
chương trình

h Nút cảm ứng
trì hoãn sự khởi đầu

i Chạm vào nút Bắt đầu/Dừng
phục vụ để khởi chạy đã chọn
chương trình và ngắt của chương trình đang
chạy

j Giao diện quang học
Hoạt động như một điểm kết nối cho
chuyên gia dịch vụ
máy tính trong quá trình bảo trì.

k Chuyển đổi chương trình
phục vụ để lựa chọn một chương trình và
để tắt máy
Khi bạn chọn một chương trình, máy giặt sẽ
bật; khi bạn chọn vị trí công tắc, máy giặt
sẽ
gram tắt.

Điều khiển máy giặt

Nguyên lý hoạt động của bảng điều khiển



Các nút cảm ứng , , , , và phản ứng với sự tiếp xúc bằng các mero ngón tay. Có thể lựa chọn khi nhấn nút cảm ứng tương ứng. được chiếu sáng.

Đèn nền sáng của nút cảm ứng có nghĩa là: hiện đang được chọn.

Đèn nền mờ của nút cảm ứng có nghĩa là: có thể lựa chọn.

Nút cảm ứng và để điều chỉnh nhiệt độ và tốc độ quay

Sau khi chọn chương trình giặt với sử dụng chương trình chuyển đổi nhiệt độ đề xuất (tính bằng °C) và Tốc độ quay (tính theo vòng/phút) sẽ sáng rõ.

Giá trị nhiệt độ và tốc độ Các vòng quay có thể chọn được sẽ có ánh sáng mờ.

Nút cảm ứng giặt trước

Bạn có thể thêm một số chương trình giặt có giai đoạn giặt sơ bộ.

Nếu bạn có thể sử dụng chương trình giặt chọn chế độ giặt trước, Nút cảm ứng Sơ bộ Đèn giặt mờ.

Chỉ số kiểm soát

- sáng lên khi mất điện và thoát nước.
- bóng khi dùng quá liều chất tẩy rửa có nghĩa.
- Đèn sáng lên để nhắc nhở bạn về vấn đề vệ sinh.
- nhấp nháy khi vẫn còn chỗ để thêm đồ giặt

Đèn sáng khi cửa máy giặt được khóa.

Nút định lượng cảm ứng CapDosing

Chúng có thể được sử dụng để kích hoạt liều lượng bằng viên nang.

- Sản phẩm chăm sóc dệt may (ví dụ như chất xả vải, chất tẩy)
- Phụ gia đặc biệt (ví dụ chất tăng cường chất tẩy rửa)

Điều khiển máy giặt

-

Chất tẩy rửa (chỉ dùng để giặt chính)

Chỉ báo thời gian

Sau khi bắt đầu chương trình, thời lượng của nó được hiển thị theo giờ và phút.

Khi bắt đầu một chương trình có độ trễ

Thời lượng bắt đầu của chương trình chỉ được hiển thị sau khi thời gian trễ đã trôi qua.

Nút cảm ứng

-

Sau khi nhấn nút cảm ứng, bạn có thể chọn thời gian bắt đầu chương trình sau (trì hoãn bắt đầu). Khi chọn màu sắc tươi sáng

đang gấp khô khăn.

-

Bằng cách nhấn nút cảm ứng hoặc bạn có thể chọn thời gian

sự chậm trễ khi khởi động.

Đèn báo thời gian hiển thị thời gian trễ bắt đầu đã chọn.

Sau khi chương trình được khởi chạy, thời gian trễ để bắt đầu sẽ được đếm ngược.

Chương trình thực hiện bắt đầu

sau khi thời gian trì hoãn bắt đầu đã hết. Chỉ báo thời gian hiển thị thời lượng gần đúng của chương trình.

Nút cảm ứng "Bắt đầu/Dừng"

Nhấn nút Bắt đầu/cảm ứng

Dừng sẽ bắt đầu chương trình đã chọn hoặc ngắt chương trình đang chạy.

Nút cảm ứng sẽ nhấp nháy khi chương trình có thể bắt đầu và tiếp tục sáng sau khi chương trình đã bắt đầu.

Ủy nhiệm

Hư hỏng do lắp đặt và kết nối không đúng cách

không phải.

Việc lắp đặt và kết nối máy giặt không đúng cách có thể làm hỏng thiết bị.

Vui lòng chú ý đến thông tin trong chương "Cài đặt".

Tháo bỏ lớp màng bảo vệ và nhãn dán quảng cáo

Xóa:

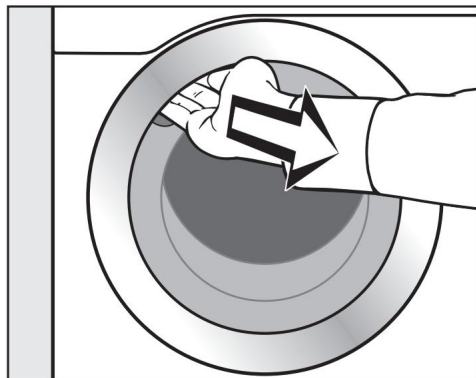
- màng bảo vệ cửa
- tất cả các nhãn dán quảng cáo (nếu có) ở mặt trước và trên nóc xe

cái đó

Không gỡ bỏ nhãn dán đó có thể nhìn thấy sau khi mở cửa (ví dụ, một tấm chữ).

Tháo phụ kiện từ trống

Trống có thể chứa một bộ chuyển đổi cho ống xả và/hoặc vật liệu lắp đặt.



Mở cửa.

Tháo bộ chuyển đổi và giá đỡ vật liệu.

Đóng cửa bằng cách đẩy nhẹ.

Máy giặt này đã qua kiểm tra chức năng đầy đủ.

Do đó, có thể vẫn còn nước sót lại trong lồng giặt.

Ủy nhiệm

Ra mắt chương trình đầu tiên rửa

Theo quy định an toàn, quay cho đến khi không thể đưa vào vận hành.

Để kích hoạt vòng quay, bạn cần phải thực hiện một chương trình giặt không có vải lạnh và không có chất tẩy rửa.

Khi sử dụng chất tẩy rửa, có thể xảy ra hiện tượng tạo bọt quá mức.

Mở vòi nước.

Bật công tắc sang
gram ở vị trí Trắng/Màu
đỏ lốt.

Máy giặt bột và

Bảng điều khiển sáng lên với mức nhiệt độ là 60 °C.

Chạm vào nút cảm ứng
Bắt đầu/Dừng.

Chương trình giặt bắt đầu và

Biểu tượng sáng lên trên bảng điều khiển.

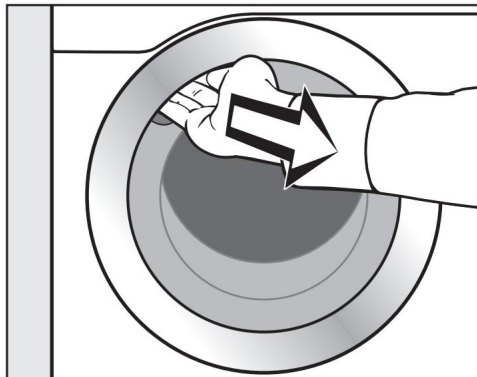
Sau 10 phút, các thành phần chỉ báo sẽ tắt
và nút cảm ứng
Đèn Start/Stop đang nhấp nháy
thể giới.

Vào cuối chương trình giặt

Chức năng chống nhả được kích hoạt. Biểu tượng
sáng lên trên bảng điều khiển và biểu tượng
: sáng lên trên đèn báo thời gian.

Chạm vào nút cảm ứng
Bắt đầu/Dừng.

Cánh cửa sẽ mở khóa.



Nắm chặt tay nắm ẩn và kéo cửa về phía bạn.

Mẹo: Để cửa hơi mở để lồng giặt khô.

Sau khi hoàn thành chương trình,
trả lại công tắc chương trình về
vị trí .

Máy giặt tắt,
hoàn tất việc đưa vào sử dụng.

Tiêu thụ điện và nước

- Sử dụng khối lượng giặt tối đa cho phép của chương trình giặt đã chọn.

Tiêu thụ điện và nước trong dựa trên tổng lượng vải lạnh, thì trong trường hợp này sẽ là tối ưu.

Tiếng Đức.

- Khi tải chưa hoàn thành, chức năng Kiểm soát tải tự động sẽ đảm bảo giảm lượng nước và điện tiêu thụ.

- Sử dụng chương trình Express dành cho những mẻ giặt nhỏ ít bẩn.

- Chất tẩy rửa hiện đại cho phép bạn rửa tại nhiệt độ thấp (ví dụ: 20 °C). Để tiết kiệm năng lượng, hãy sử dụng chế độ nhiệt độ phù hợp.

- Để giữ gìn vệ sinh theo phong cách- Nó được khuyến khích cho máy thật định kỳ chạy chu trình giặt ở nhiệt độ trên 60°C. Đèn báo sáng trên màn hình

sẽ nhắc bạn về điều này.

Tiêu thụ chất tẩy rửa

- Khuyến cáo sử dụng lượng chất tẩy rửa tối đa được ghi trên bao bì.

rèn.

- Khi dùng thuốc phải tính đến mức độ sự nhiễm bẩn của vải lạnh.
- Đối với lượng quần áo giặt ít, hãy sử dụng sử dụng ít chất tẩy rửa hơn quỳ (ở một nửa tải) ít hơn khoảng 1/3).

Nếu quần áo sau đó được sấy khô trong máy sấy quần áo

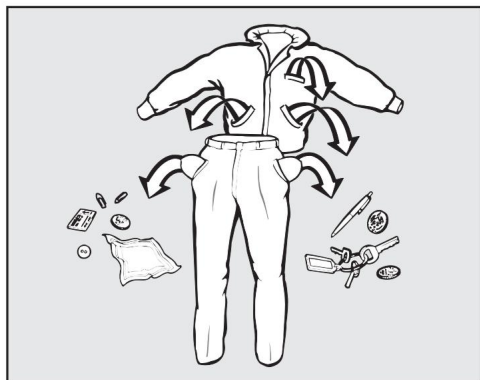
Để tiết kiệm điện khi

Khi sấy, hãy chọn tốc độ quay tối đa theo

chương trình giặt.

1. Chuẩn bị vải lanh

Làm rỗng túi



Làm rỗng túi của bạn.

Thiệt hại do

sự hiện diện của vật thể lạ.

Đinh, tiền xu, văn phòng phẩm
kẹp giấy có thể làm hỏng vải và các bộ
phận máy móc.
của.

Kiểm tra đồ trước khi giặt
để tìm vật lạ và loại bỏ chúng.

Phân loại đồ giặt

Phân loại hàng dệt may theo màu sắc và ký hiệu
trên đó
Biển đi.

Tiền xử lý

đốm

Nếu cần thiết trước khi rửa
loại bỏ vết bẩn trên vải. Thăm vết bẩn bằng vải
không phai màu.

Hư hỏng do sử dụng

sử dụng các sản phẩm làm sạch,
chứa dung môi.

Xăng, chất tẩy vết bẩn, v.v.

Có thể làm hỏng các bộ phận bằng nhựa.

Khi xử lý hàng dệt may bằng các chất tẩy rửa như
vậy

Cẩn thận không để chúng tiếp xúc với các bộ phận
bằng nhựa.

Nguy cơ nổ khi sử dụng

sử dụng chất tẩy rửa có chứa dung môi.

Khi sử dụng chất tẩy rửa

sản phẩm có chứa dung môi có thể tạo thành hỗn hợp nổ.

Không sử dụng chất tẩy rửa có chứa dung môi
trong máy giặt.

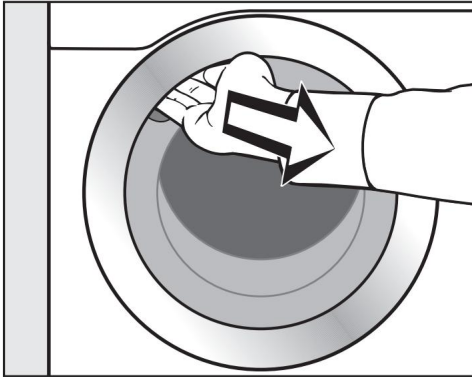
Khuyến nghị chung

- Không giặt những sản phẩm có ghi chú không giặt
được.
giặt ().
- Khi giặt rèm cửa: tháo bỏ các con lăn và kim
loại hiện có
bằng đinh hoặc đặt rèm cửa vào
sốc.
- Khi giặt áo ngực, hãy khâu chúng lại
hoặc loại bỏ các "xương" có thể tháo rời.
- Lộn mặt trái của sản phẩm ra ngoài,
tuân thủ các khuyến nghị
nhà sản xuất.
- Đóng khóa kéo lại, li-
bó, móc và vòng.
- Buộc chặt vỏ chăn, vỏ gối để tránh bụi bám vào.

những điều nhỏ nhặt.
- Các khuyến nghị bổ sung được đưa ra
trong chương "Tổng quan chương trình".

2. Cho đồ giặt vào máy

Mở cửa



Nắm chặt tay cầm ẩn và kéo nó về phía bạn.

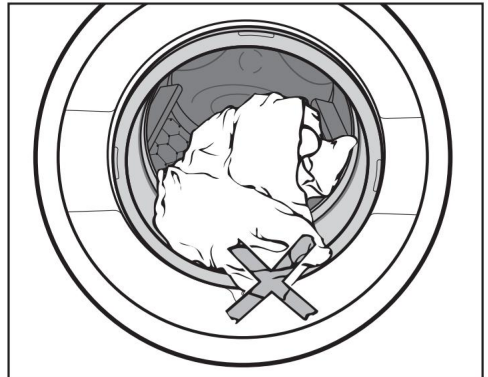
Trước khi cho đồ giặt vào, hãy kiểm tra xem có vật lạ nào trong lồng giặt không.

Cho quần áo vào lồng giặt, duỗi thẳng và giữ sạch.

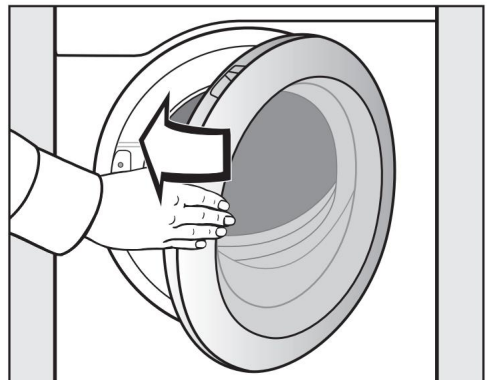
Giặt quần áo có kích cỡ khác nhau hiệu quả hơn, sản phẩm được phân phối tốt hơn trong quá trình kéo sợi.

Ở mức tải tối đa, mức tiêu thụ điện và nước mỗi
Lượng quần áo giặt tối thiểu là 1 kg. Không
Tải nhiều đồ giặt hơn số lượng được
chỉ định trong Tổng quan chương
trình cho mỗi chương trình. Quá tải không
kết quả giặt không như mong muốn và góp phần
hình thành nếp nhăn.

Đóng cửa lại



Đảm bảo quần áo không bị kẹt giữa cửa và gioăng.



Đóng cửa bằng cách đẩy nhẹ.

3. Lựa chọn chương trình và cài đặt

Chọn một chương trình

Xoay bộ chọn chương trình sang bất kỳ chương trình giặt nào bao gồm máy giặt.



Xoay nút chọn đến chương trình mong muốn.

Chỉ báo thời gian sẽ hiển thị thời gian giặt ước tính, trên bảng điều khiển Đèn điều khiển sẽ sáng lên để báo hiệu nhiệt độ đã cài đặt và tốc độ quay.

Lựa chọn nhiệt độ và tốc độ quay

Các giá trị nhiệt độ và tốc độ quay được cài đặt sẵn của chương trình giặt sẽ sáng lên. Giá trị nhiệt độ và tốc độ quay có thể là chọn cho chương trình này giặt, chảy mở.

90	1400
60	1200
40	900
30	600
20	
хол.	

Chạm vào nút cảm ứng bạn muốn nhiệt độ.
Nút cảm ứng sáng lên rất mạnh.
Chạm vào nút cảm ứng để có tốc độ quay mong muốn.

Nút cảm ứng sáng lên rất mạnh.

Lựa chọn sơ bộ rửa

Nếu bạn có thể sử dụng chương trình giặt chọn chế độ giặt trước, Nút cảm ứng Sơ bộ Đèn giặt mờ.

Nhấn nút cảm ứng Pre-wash.
Nút cảm ứng sáng lên rất mạnh.
Thời lượng của chương trình được kéo dài.

4. Liều lượng chất tẩy rửa

Ngăn đựng chất tẩy rửa và phụ gia

Bạn có thể sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa nào chất tẩy rửa thích hợp để giặt xe hơi.

Liều lượng chất tẩy rửa

Khi định lượng chất tẩy rửa

hãy lưu ý đến khuyến nghị của nhà sản xuất.

Trong trường hợp dùng quá liều, sẽ có quá nhiều bọt hình thành.

Điều quan trọng là tránh dùng quá liều.

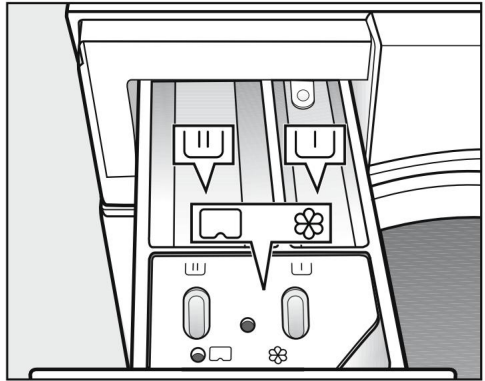
Liều lượng phụ thuộc vào:

- số lượng vải lanh
- mức độ ô nhiễm của vải lanh
- độ cứng của nước

Phạm vi độ cứng	Độ cứng chung xương trong mmol/l	Tiếng Đức thang đo độ cứng °dH
mềm (tôi)	0-1,5	0-8,4
trung bình (II)	1,5-2,5	8,4-14
cứng (III) trên	2,5	trên 14

Nếu bạn không biết mức độ cứng nước, yêu cầu dữ liệu về bạn công ty cung cấp nước.

Thêm chất tẩy rửa



Kéo ngăn đựng chất tẩy rửa ra.
quy và phụ gia và điền vào
tế bào với chất tẩy rửa.

Chất tẩy rửa trước khi giặt (khuyến
nghị phân phối tổng hàm lượng)

số lượng chất tẩy rửa:

$\frac{1}{3}$ trong ô và $\frac{2}{3}$ trong ô
)

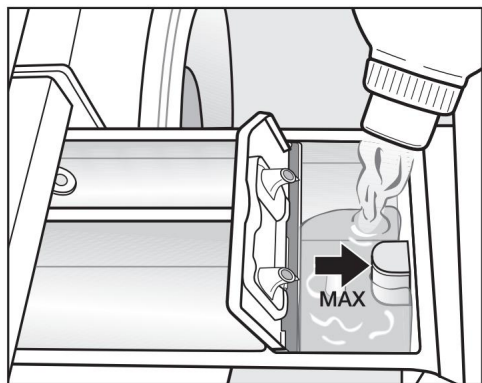
Chất tẩy rửa chính

/ Dầu xả, phụ gia cho
định hình, chất lỏng
tinh bột hoặc viên nang

4. Liều lượng chất tẩy rửa

Sử dụng riêng biệt dầu xả, phụ gia để tạo

dạng tinh bột lỏng hoặc dạng lỏng



Đổ đầy ngăn bằng chất dưỡng tóc, chất tạo hình hoặc tinh bột lỏng. Quan sát chiều cao tối đa của

làn đầy.

Trong lần xả cuối cùng, sản phẩm sẽ được rửa sạch.

Vào cuối chương trình giặt,

sẽ còn lại một ít nước.

Mẹo: Sau khi tự động làm khô nhiều lần, hãy vệ sinh ngăn đựng chất tẩy rửa và

phụ gia, đặc biệt là xi phông.

Chất tẩy trắng/thuốc nhuộm trang web

Hư hỏng do sử dụng chất tẩy trắng

quý.

Chất tẩy trắng gây ra hiện tượng ăn mòn trong máy giặt.

đường ray.

Không sử dụng chất tẩy trắng sản phẩm trong máy giặt.

Thuốc nhuộm phải phù hợp

để sử dụng trong máy giặt. Hãy chắc chắn chú ý đến khuyến nghị của nhà sản xuất.

có nghĩa.

4. Liều lượng chất tẩy rửa

Liều dùng với viên nang

Có 3 loại viên nang:

- = Sản phẩm chăm sóc vải (ví dụ: nước xả vải, chất thơm) = Phụ gia đặc biệt (ví dụ: chất tăng cường chất tẩy rửa) = Chất tẩy rửa

(chỉ dùng cho lần giặt chính)

Bạn chỉ có thể chọn một viên nang cho một chương trình.

Tùy thuộc vào cài đặt được chọn cho một chương trình nhất định, chất tẩy rửa, chất phụ gia đặc biệt hoặc sản phẩm chăm sóc dệt may sẽ được đưa vào các viên nang.

Viên giặt luôn chứa đủ lượng sản phẩm cần thiết cho một lần giặt.

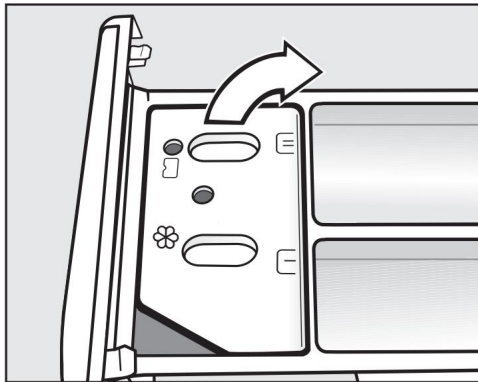
Bạn có thể mua viên nang này tại cửa hàng trực tuyến của Miele, trung tâm bảo hành của Miele hoặc tại các điểm bán hàng của Miele.

Nguy hại cho sức khỏe. Các thành phần có trong viên nang có thể gây hại cho sức khỏe nếu nuốt phải hoặc tiếp xúc với da. Để viên nang xa tầm tay trẻ em.

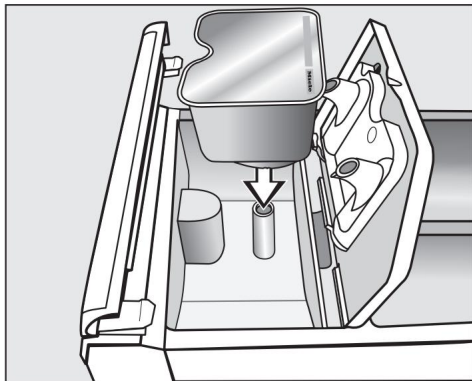
Bật liều dùng với viên nang

Chạm vào nút cảm ứng của viên nang mong muốn.

Lắp viên nang vào Mở ngăn
đựng chất tẩy rửa và phụ gia.

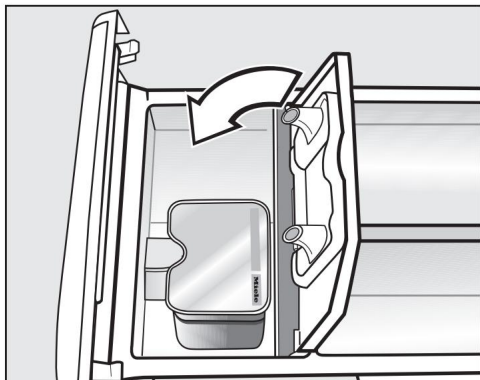


Mở nắp ngăn / .



Nhấn chặt viên nang.

4. Liều lượng chất tẩy rửa



Đậy nắp lại và vặn chặt.
nhấn.

Đóng ngăn đựng chất tẩy rửa.
sản phẩm và thực phẩm bổ sung.

Khi lắp viên nang vào ngăn chứa
chất tẩy rửa nó mở ra.

Nếu bạn quyết định loại bỏ viên nang trước
nó sẽ được sử dụng như thế nào,

Chất bên trong viên nang có thể bị đổ ra ngoài.

Bỏ viên nang đã mở.

Nội dung của viên nang tương ứng sẽ được
thêm vào trong quá trình thực hiện chương trình.
giặt đúng thời điểm.

Cung cấp nước trong tế bào khi định lượng
Khi sử dụng viên nang, quá trình tiệt trùng
diễn ra thông qua viên nang.

Khi sử dụng viên nang, không thêm chất dưỡng tóc
vào ngăn .

Khi chương trình kết thúc, xóa
viên nang rỗng.

Do các tính năng kỹ thuật trong
Vẫn còn một ít nước trong viên nang.

Tắt hoặc thay đổi liều dùng bằng viên nang

Chỉ có thể tắt hoặc thay đổi trước khi bắt đầu
chương trình.

Chúng tôi.

Để tắt chế độ liều dùng viên nang, hãy chạm vào
nút cảm ứng sáng đèn.

Để thay đổi liều dùng bằng viên nang, chạm vào
bất kỳ
một nút cảm ứng khác để định lượng viên nang.

5. Bắt đầu chương trình - kết thúc chương trình

Ra mắt chương trình

Chạm vào đèn nhấp nháy

Nút Bắt đầu/Dừng.

Cửa sẽ được khóa và chương trình giặt sẽ bắt đầu.

- Trong khi biểu tượng trên bảng điều khiển đang nhấp nháy kiểm soát, bạn có thể thêm đồ lót.
- Khi biểu tượng sáng lên, vĩnh viễn, điều này có nghĩa là cửa sẽ bị khóa cho đến khi chu kỳ kết thúc.

Nếu thời gian hoãn lại được chọn bắt đầu, nó sẽ được hiển thị trên đồng hồ chỉ thời gian. Sau khi thời gian trì hoãn bắt đầu hết hoặc ngay sau khi bắt đầu, đèn báo sẽ hiển thị thời lượng của chương trình.

Tiết kiệm năng lượng

Sau 10 phút các yếu tố chỉ thị đi ra ngoài. Chạm vào nút Bắt đầu/Dừng nhấp nháy.

Bạn có thể bật lại các yếu tố chỉ định:

chạm vào nút cảm ứng

Bắt đầu/Dừng (điều này sẽ không ảnh hưởng đến chương trình đang chạy).

Hoàn thành chương trình

Màn hình hiển thị thời gian là 0:00.

Đèn bảng điều khiển vẫn sáng

biểu tượng. Trong chế độ bảo vệ

Cánh cửa đã được chặn lại để không bị đè bẹp.

Chạm vào nút cảm ứng

Bắt đầu/Dừng.

Cửa không được mở khóa trên bảng điều khiển

Biểu tượng trên bảng điều khiển sẽ tắt.

Mở cửa.

Lấy quần áo ra giặt.

Những thứ bị lãng quên trong trống lần rửa tiếp theo có thể cho co rút hoặc nhuộm vải lanh khác. Lấy hết đồ ra khỏi lồng giặt.

Đảm bảo không có vật lạ

của các vật thể trong vòng đệm cửa.

Mẹo: Để cửa hơi mở để lồng giặt khô.

Tắt máy giặt,

bằng cách xoay công tắc chương trình để định vị.

Tháo bỏ viên nang đã sử dụng

từ ngăn chứa chất tẩy rửa và phụ gia.

Mẹo: Để lại một ngăn đựng chất tẩy rửa

sản phẩm và phụ gia được mở nhẹ để có thể khô.

Bắt đầu bị trì hoãn

Sử dụng chức năng "Hoãn khởi động", bạn có thể trì hoãn thời gian bắt đầu chương trình trong khoảng thời gian từ 30 phút đến 24 giờ.

Chọn một sự khởi đầu bị trì hoãn

Không thể chọn chế độ khởi động trễ trong chương trình Xả/Vắt.

Chọn chương trình giặt mong muốn.

cái đó.

Chạm vào nút cảm ứng.



Nút cảm ứng sáng lên rất mạnh.

Chạm vào nút cảm ứng hoặc cho đến khi nó sáng lên độ trễ bắt đầu cần thiết trên đồng hồ báo thời gian.

- Trong thời gian ngắn hơn
Thời gian bắt đầu chậm 10 giờ
sẽ thay đổi theo từng khoảng thời gian 30 phút.
- Nếu thời gian kéo dài hơn
Thời gian bắt đầu chậm 10 giờ
sẽ thay đổi theo từng giờ.

Bắt đầu khởi động chậm trễ

Chạm vào đèn nhấp nháy
Nút Bắt đầu/Dừng.

Độ trễ bắt đầu đã được kích hoạt và hiển thị trên đồng hồ báo thời gian.

Biểu tượng nhấp nháy.

Thay đổi độ trễ bắt đầu

Chạm vào nút cảm ứng
Bắt đầu/Dừng cho đến khi cửa không được mở khóa và biểu tượng không tắt.

Tiến trình trì hoãn bắt đầu bị gián đoạn.

Chạm vào nút cảm ứng hoặc cho đến khi nó sáng lên độ trễ bắt đầu cần thiết trên đồng hồ báo thời gian.

Chạm vào đèn nhấp nháy
Nút Bắt đầu/Dừng.

Hủy bỏ việc trì hoãn bắt đầu

Chạm vào nút cảm ứng
Bắt đầu/Dừng cho đến khi cửa không được mở khóa và biểu tượng không tắt.

Tiến trình trì hoãn bắt đầu bị gián đoạn.

Chạm vào nút cảm ứng sáng .

Thời gian bắt đầu bị trì hoãn đã bị hủy bỏ.
Chỉ báo thời gian sẽ hiển thị thời gian chạy chương trình.

Chạm vào đèn nhấp nháy
Nút Bắt đầu/Dừng để bắt đầu chương trình giặt.

Tổng quan chương trình

Vải lanh trắng/màu từ lạnh. °C đến 90 °C		tối đa 7,0 kg
Sản phẩm	Hàng dệt may làm từ cotton, vải lanh hoặc vải hỗn hợp	
Liên Xô	- Chọn nhiệt độ theo hướng dẫn trên nhãn. chăm sóc, tùy thuộc vào chất tẩy rửa, loại ô nhiễm và yêu cầu vệ sinh. - Giặt đồ vải tối màu bằng chất tẩy rửa. để giặt vải màu hoặc giặt bằng chất tẩy rửa dạng lỏng.	
1400 vòng/phút	Tùy chọn: rửa trước	Chu kỳ xả: 2
hỗn hợp		Đây là hội trường. °C đến 60 °C
		tối đa 4.0 kg
Sản phẩm	Sản phẩm dệt may làm từ sợi tổng hợp, sợi hỗn hợp hoặc bông đã qua xử lý	
Liên Xô	- Khi giặt những đồ dễ nhăn, hãy giảm tốc độ ép cuối cùng.	
1200 vòng/phút	Tùy chọn: rửa trước	Chu kỳ xả: 2
Đồ lót đẹp		từ phòng khách. lên đến 40 °C
		tối đa 2,5 kg
Sản phẩm	Đối với các mặt hàng nhạy cảm làm từ sợi tổng hợp, vải pha, vải viscose	
Liên Xô	- Khi giặt những đồ dễ nhăn, tránh vắt.	
600 vòng/phút	Tùy chọn: rửa trước	Chu kỳ xả: 2
Sản phẩm		từ phòng khách. lên đến 30 °C
		tối đa 2,0 kg
len	Sản phẩm dệt may làm từ len và len có phụ gia, thích hợp để giặt	
Liên Xô	- Sử dụng chất tẩy rửa dành riêng cho vải len.	
1200 vòng/ phút		Chu kỳ xả: 2
Xả/Vắt		tối đa 7,0 kg
Liên Xô	- Lưu ý đến tốc độ quay đã chọn. - Chỉ xả nước: Cài đặt tốc độ vắt ở mức 0 vòng/phút.	
1400 vòng/phút		

Tổng quan chương trình

Bóng PRO		60 °C	tối đa 7,0 kg
Các sản phẩm	Sản phẩm dệt may làm từ vải hỗn hợp (50% cotton và 50% polyester)		
Liên Xô	- Chương trình giặt đặc biệt tiết kiệm năng lượng dành cho đồ giặt thương mại làm từ cotton hoặc hỗn hợp cotton-tổng hợp, chẳng hạn như quần áo bảo hộ lao động.		
1400 vòng/phút	Tùy chọn: Giặt trước Chu trình xả: 2		
Sản phẩm		30 °C	tối đa 3,5 kg
Express	Vải cotton ít được mặc hoặc chỉ có vết bẩn nhỏ		
1400 vòng/phút			Chu kỳ xả: 1
Sản phẩm vải lạnh		từ 40 °C đến 60 °C	tối đa 6,0 kg
Terry	Khăn tắm và áo choàng tắm		
Liên Xô	- Khi xử lý vải tối màu, hãy sử dụng chất tẩy rửa dành riêng cho vải màu.		
1400 vòng/phút	Tùy chọn: Giặt trước Chu trình xả: 2		
Ga trải giường		từ 40 đến 90 °C	tối đa 6,0 kg
Sản phẩm	Bộ đồ giường làm bằng vải cotton và vải pha trộn		
Liên Xô	- Sau khi bắt đầu chương trình, việc ngâm luôn được thực hiện. chúng tôi. - Khi xử lý hàng dệt màu, hãy sử dụng chất tẩy rửa để giặt vải màu.		
1400 vòng/phút	Tùy chọn: Giặt sơ Chu trình vệt		năm: 2
Căng		từ 40 đến 90 °C	tối đa 7,0 kg
Sản phẩm	Quần áo làm việc bẩn nặng làm bằng vải cotton, vải lạnh hoặc vải pha trộn		
Liên Xô	- Do mực nước cao, đặc biệt kết quả giặt và xả tốt.		
1400 vòng/phút	Tùy chọn: Giặt sơ Chu trình vệt		năm: 2

Tổng quan chương trình

Cây lau nhà và khăn ăn		từ 40 °C đến 90 °C	tối đa 4.0 kg
Sản phẩm	Cây lau nhà hoặc khăn lau làm bằng vải cotton, vải hỗn hợp hoặc sợi nhỏ		
Liên Xô	- Có thể giặt được 2kg cây lau nhà và 2kg khăn lau cùng nhau trong một chu kỳ. - Sử dụng chất tẩy rửa chuyên dụng. - Trước khi giặt chính, thực hiện vắt và giặt sơ sửa tấm.		
1400 vòng/phút			Chu kỳ xả: 2
		40 °C/60 °C	tối đa 7,0 kg
Sản phẩm	Đồ giặt bằng vải cotton bản vừa		
Liên Xô	- Đây là chế độ cài đặt tối ưu nhất về mặt tiêu thụ năng lượng và nước khi giặt đồ cotton. - Vàng. - Ở nhiệt độ đã chọn nhiệt độ đạt được giặt ở nhiệt độ dưới 60 °C.		
1400 vòng/phút	Tùy chọn: Giặt sơ Chu trình vắt		năm: 2
Chương trình thử nghiệm theo EN 60456 và ứng dụng dữ liệu dán nhãn năng lượng theo Quy định 1061/2010.			

Các tính năng thực hiện chương trình

Quay

Tốc độ quay cuối cùng

Khi chọn một chương trình trên màn hình luôn luôn hiển thị tối đa tốc độ quay cuối cùng.

Việc giảm tốc độ là cuối cùng-
có thể bóp nó ra được.

Tuy nhiên, bạn không thể chọn tốc độ.
tốc độ quay cuối cùng vượt quá tốc độ tối đa
được chỉ định trong phần tổng quan chương trình.

Quay trung gian

Quần áo được vắt sau khi giặt xong.
giặt và giữa các chu kỳ xả.
Khi tốc độ quay cuối cùng giảm, tốc độ quay
trung gian cũng giảm theo.

Từ chối ép trung gian và
ép cuối cùng

Chạm vào nút cảm biến .

Sau chu trình xả cuối cùng, nước được xả hết và
mở lại.
Chức năng chống nhăn.

Từ chối ép cuối cùng
(Tùy chọn "Kết thúc quá trình rửa")

Chạm vào nút cảm ứng
(không có mặt).

Vào cuối chu trình xả cuối cùng, quần
áo không được vắt sạch, nhưng
phần còn lại nằm trong nước. Điều này
giúp giảm sự hình thành nếp nhăn.
trên quần áo giặt nếu nó không được lấy ra
ra khỏi xe ngay sau khi chương trình kết thúc.

Bắt đầu vòng quay cuối cùng
sau khi rửa xong

Nút cảm ứng với tốc độ quay tối đa sẽ sáng trên
bảng điều khiển. Nó có thể được thay đổi

tốc độ quay. Nút cảm ứng
Bắt đầu/Dừng nhấp nháy.

Nhấn nút cảm ứng nhấp nháy
Nút Bắt đầu/Dừng.

Vòng quay cuối cùng được thực hiện.

Kết thúc chương trình sau
kết thúc rửa

Nhấn đúp vào nút cảm ứng.
ku Bắt đầu/Dừng, khi nhấn lần thứ hai
giữ nút cho đến khi đồng hồ chỉ thời gian hiển
thị

Máy giặt sẽ bơm dung dịch tẩy rửa ra
ngoài. Chương trình đã kết thúc.

Bảo vệ chống va đập

Sau khi chương trình hoàn tất, lồng giặt
sẽ quay tối đa 30 phút, ngăn ngừa sự hình
thành
nếp gấp trên vải lanh. Máy giặt có thể
được mở bất cứ lúc nào.

Một số chương trình có bảo vệ chống lại
Không có nếp nhăn nào xuất hiện sau khi
chương trình hoàn tất.

Thay đổi việc thực hiện một chương trình

Thay đổi chương trình

Không thể thực hiện thay đổi nào đối với chương trình sau khi đã được triển khai. Có thể.

Để chọn một chương trình khác, Trước tiên, bạn phải ngắt (hủy) chương trình đang chạy.

Khi thay đổi vị trí của chương trình, hãy bật đèn báo thời gian xuất hiện . Cài đặt chương trình chuyển sang vị trí ban đầu.

Hủy bỏ chương trình

Bạn có thể hủy chương trình giặt bất cứ lúc nào sau khi bắt đầu thực hiện.

Chạm vào nút cảm ứng Bắt đầu/Dừng cho đến khi thời gian hiển thị trên màn hình sẽ đi tới .

Máy giặt sẽ bơm dung dịch tẩy rửa ra ngoài. Chương trình đã bị hủy. Cánh cửa không khóa.

Mở cửa.

Lấy quần áo ra giặt.

Nếu bạn muốn chọn chương trình khác:

Đóng cửa lại.

Chọn chương trình mong muốn.

Nếu cần, hãy thêm chất tẩy rửa vào ngăn chứa chất tẩy rửa. sản phẩm và thực phẩm bổ sung.

Chạm vào nút cảm ứng Bắt đầu/Dừng.

Một chương trình mới đã được triển khai.

Thêm/Xóa Be-

lya

Thêm hoặc bớt vải lanh có lẽ ở đầu chương trình, trong khi bảng điều khiển đang nhấp nháy biểu tượng .

Chạm nhẹ vào nút cảm ứng Bắt đầu/Dừng.

Chương trình giặt sẽ dừng lại và cửa sẽ được mở khóa.

Mở cửa.

Thêm đồ giặt hoặc lấy từng món đồ ra.

Đóng cửa lại.

Chạm vào nút cảm ứng Bắt đầu/Dừng.

Chương trình giặt vẫn tiếp tục.

Chất tẩy rửa

Lựa chọn chất tẩy rửa phù hợp

Bạn có thể sử dụng bất kỳ loại chất tẩy rửa nào phù hợp với máy giặt.
xe ô tô. Hướng dẫn sử dụng và liều lượng có thể tìm thấy trên bao bì của chất tẩy rửa.

Khuyến nghị về việc lựa chọn chất tẩy rửa theo Quy định (EU)
Số 1015/2010

Có khuyến nghị về phạm vi nhiệt độ được nêu trong chương "Tổng quan chương trình".

	Phổ quát- Thường nước nóng	Đối với vải màu	Đối với mỏng vải lanh và len	Đặc biệt- Thường nước nóng
	chất tẩy rửa			
Vải lanh trắng/màu hỗn hợp			-	-
	-		-	-
Vải lanh mịn	-	-		-
Len Cotton	-	-		
PRO		-	-	
Vải	-	1)	-	-
Terry nhanh		1)	-	-
Ga trải giường		1)	-	-
Căng		-	-	
Cây lau nhà và	-	-	-	
khăn ăn Cotton			-	-

đề xuất

- không khuyến khích

1) Chất tẩy rửa dạng lỏng

Nguy cơ điện giật
dòng điện do điện áp

mạng lưới.

Công việc vệ sinh và bảo trì chỉ được
thực hiện

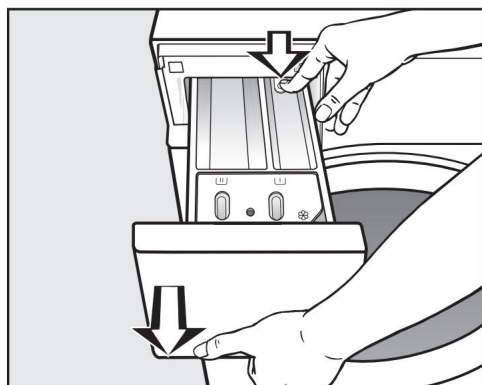
trên các thiết bị không có năng lượng.

Rút phích cắm máy giặt
mạng lưới điện.

Vệ sinh ngăn chứa chất tẩy rửa
sản phẩm và thực phẩm bổ sung

Rửa ở nhiệt độ thấp và
sử dụng chất tẩy rửa dạng lỏng
các tác nhân thúc đẩy sự phát triển của vi
sinh vật và hình thành mảng bám trong khoang.

Để đảm bảo vệ sinh, hãy vệ sinh toàn bộ
ngăn đựng chất tẩy rửa và phụ gia thường
xuyên.

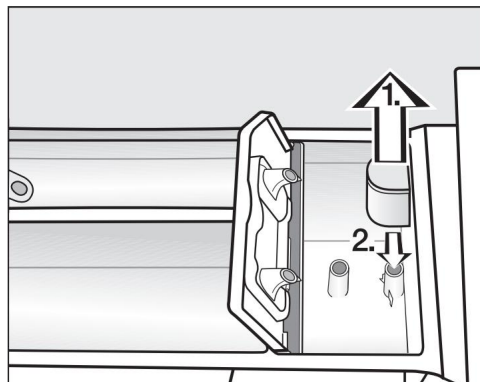


Kéo ngăn đựng chất tẩy rửa ra.

sản phẩm và phụ gia cho đến khi chúng dừng lại, hãy nhấn
nút mở và tháo ngăn chứa ra.

Rửa sạch ngăn đựng chất tẩy rửa
sản phẩm và phụ gia bằng nước ấm.

Vệ sinh ống xi phông và kênh trong ngăn
cho chất tẩy rửa



Tháo ống xi phông ra khỏi buồng .
Rửa sạch ống xi phông dưới vòi nước chảy.
với nước ấm. Ngoài ra, hãy vệ sinh sạch
sẽ ống có gắn xi phông.

Đặt ống xi phông trở lại.

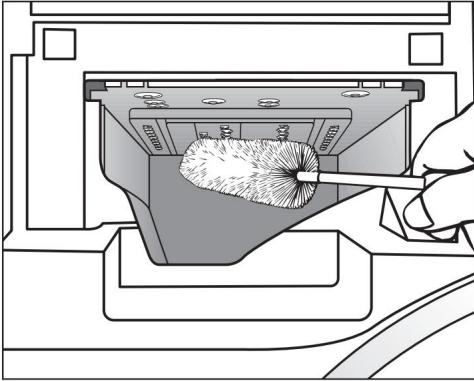


Làm sạch kênh cung cấp không khí của
máy điều hòa bằng nước ấm và bàn chải.

Vệ sinh và chăm sóc

Vệ sinh vị trí ngăn

cho chất tẩy rửa.



Sử dụng bàn chải cọ bình để loại bỏ hết chất tẩy rửa còn sót lại.
tiền quĩ và tiền gửi với với
vòi phun cung cấp nước trong khoang
để làm chất tẩy rửa.

Lắp lại ngăn đựng chất tẩy rửa.

sản phẩm và thực phẩm bổ sung.

Mẹo: Để lại một ngăn đựng chất tẩy rửa sản phẩm và phụ gia được mở nhẹ để có thể khô.

Vệ sinh vỏ máy và bảng điều khiển

Hư hỏng do sử dụng

sử dụng các sản phẩm làm sạch.

Sản phẩm làm sạch có chứa

Dung môi, chất tẩy rửa có tính mài mòn, chất tẩy rửa kính hoặc chất tẩy rửa đa dụng có thể làm hỏng bề mặt nhựa và các bộ phận khác.

Không sử dụng các chất tẩy rửa như vậy có nghĩa.

Thiệt hại do
thác nước.

Khi vệ sinh bằng tia nước, do
Áp suất cao có thể đẩy nước vào máy giặt và làm
hỏng các bộ phận.

Không giặt máy giặt
với dòng nước chảy ra từ vòi.

Vệ sinh vỏ máy và bảng điều khiển bằng chất
tẩy rửa nhẹ.

chất hoặc dung dịch xà phòng, và
Lau khô chúng bằng vải mềm.

Làm sạch lồng giặt cũng như các bộ phận khác
các bộ phận của thiết bị được làm bằng
thép không gỉ, với sự giúp đỡ của
có nghĩa là dành cho
vệ sinh thép không gỉ.

Vệ sinh trống, bể chứa

dung dịch và hệ thống vệ sinh
mặt

Khi đèn báo sáng lên hoặc nếu cần, bạn
có thể vệ sinh lồng giặt, bình chứa và
hệ thống thoát nước.

Chạy chương trình Đồ trắng/Đồ màu ở nhiệt
độ 90 °C mà không cần giặt.

Đổ bột giặt vào
buồng ngăn đựng chất tẩy rửa
quỹ.

Kiểm tra lồng giặt bên trong vào cuối
chương trình và loại bỏ mọi bụi bẩn
còn sót lại.

Vệ sinh lưới lọc cấp nước

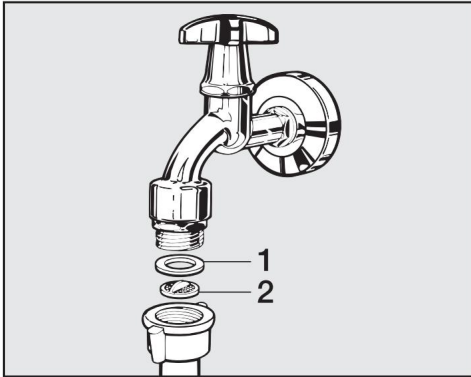
Để bảo vệ van đầu vào, máy giặt được trang bị hai

bộ lọc. Chúng cần được kiểm tra 6 tháng một lần. Trong trường hợp bị gián đoạn thường xuyên trong mạng lưới cung cấp nước giai đoạn này có thể rút ngắn lại.

Vệ sinh bộ lọc ống dẫn nước vào

Tắt vòi nước.

Tháo ống dẫn nước ra khỏi vòi nước.



Tháo bỏ miếng đệm cao su 1 có hướng dẫn viên.

Dùng kim kẹp chặt mép lưới nhựa 2 và kéo ra khỏi đây.

Làm sạch bộ lọc.

Bộ lọc được lắp đặt trong trình tự đảo ngược.

Xin lưu ý rằng từ không có nước rò rỉ từ kết nối ren.

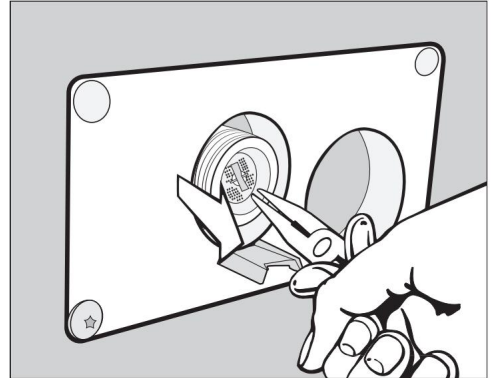
Nếu nước rò rỉ, hãy vặn chặt lại các kết nối chặt chẽ hơn.

Vệ sinh bộ lọc đầu vào trong van nạp

Tháo kim ra một cách cẩn thận.

Đai ốc nhựa có gắn tsami

từ ống dẫn nước vào.



Dùng kim tháo lưới lọc, giữ chặt bằng vách ngăn.

Làm sạch bộ lọc.

Bộ lọc được lắp đặt trong trình tự đảo ngược.

Bộ lọc dùng để bảo vệ van xả.

Sau khi vệ sinh, cả hai bộ lọc phải được lắp lại.

Phải làm gì nếu . . . ?

Bạn có thể khắc phục hầu hết các vấn đề phát sinh khi sử dụng máy hàng ngày. Trong nhiều trường hợp, điều này sẽ tiết kiệm thời gian và tiền bạc vì bạn không cần phải gọi cho chuyên gia. phòng dịch vụ.

Bảng dưới đây sẽ giúp bạn tìm ra nguyên nhân gây ra mọi sự cố có thể xảy ra và cách khắc phục chúng.

Không có chương trình giặt nào bắt đầu

Bảng điều	Nguyên nhân và giải pháp
khiến sự cố không đang cháy.	Máy giặt không có nguồn điện. Kiểm tra xem phích cắm đã được cắm vào ổ cắm chưa. Kiểm tra xem cầu chì có ổn không.
	Máy giặt tự động tắt (chức năng tiết kiệm năng lượng). Bật lại máy giặt bằng cách xoay nút chọn chương trình.
Đồng hồ chỉ thời gian lần lượt hiển thị và	Cửa không được đóng đúng cách. Khóa cửa không bị chặn. Đóng cửa lại. Hãy thử chạy lại chương trình. Nếu thông báo lỗi xuất hiện lần nữa, hãy liên hệ với bộ phận dịch vụ.

Phải làm gì nếu . . . ?

Chương trình bị gián đoạn và thông báo lỗi

Sự cố Đèn báo	Nguyên nhân và giải pháp
Lỗi sáng lên, xuất hiện xen kẽ trên đèn báo thời gian và , tiếng bip sẽ vang lên.	Nguồn cung cấp nước bị chặn hoặc gián đoạn. Kiểm tra xem vòi nước đã mở đủ chưa. Kiểm tra xem ống cấp nước có bị gấp khúc không. Nước. Kiểm tra xem áp suất nước có quá thấp không.
	Bộ lọc trong hệ thống cấp nước bị tắc. Làm sạch bộ lọc.
Đèn báo lỗi sáng lên, xuất hiện xen kẽ trên đèn báo thời gian và , tiếng bip sẽ vang lên.	Cống thoát nước bị tắc hoặc bị gián đoạn. Ống xả được đặt quá cao. Vệ sinh bộ lọc xả và bơm xả. Chiều cao thoát nước tối đa là 1 m.
Đồng hồ chỉ thời gian sẽ lần lượt hiển thị và và tiếng chuông sẽ vang lên.	Có một vấn đề. Ngắt kết nối máy giặt khỏi nguồn điện: Rút phích cắm điện ra khỏi ổ cắm hoặc tắt cầu chì trên bảng phân phối. Chờ ít nhất 2 phút trước khi kết nối lại máy giặt với nguồn điện. Bật lại máy giặt. Hãy thử chạy lại chương trình. Nếu thông báo lỗi xuất hiện lần nữa, Bạn nên liên hệ với bộ phận dịch vụ.
Đèn báo lỗi đang bật, trên ind- xuất hiện xen kẽ trong thời gian của cator và , tiếng bip sẽ vang lên.	Hệ thống chống rò rỉ đã được kích hoạt. Đóng vòi nước. Liên hệ với bộ phận dịch vụ.

Phải làm gì nếu . . . ?

Biểu tượng trên đồng hồ chỉ thời gian

Vấn đề	Nguyên nhân và giải pháp
đang bật	Công tắc chương trình đã được chuyển sang vị trí khác sau khi chương trình bắt đầu. Xoay nút chọn chương trình đến vị trí đầu tiên vị trí ban đầu.
	Chương trình đã bị hủy. Mở cửa. Đóng cửa lại.

Chỉ báo lỗi ở cuối chương trình

Vấn đề	Nguyên nhân và giải pháp
Đèn báo đang bật. Đã lâu rồi không chạy	Chương trình giặt ở nhiệt độ trên 60 °C. Để ngăn ngừa sự hình thành của vi khuẩn và để khử mùi hôi từ máy giặt, hãy chạy chương trình Giặt đồ trắng/màu 90°C bằng chất tẩy rửa dạng bột thông dụng.
Đèn báo sáng lên.	Quá nhiều bột hình thành trong quá trình giặt. Đối với lần giặt tiếp theo, hãy sử dụng ít chất tẩy rửa hơn và làm theo hướng dẫn về liều lượng trên bao bì.

Phải làm gì nếu . . . ?

Kết quả giặt không đạt yêu cầu

Vấn đề sau	Nguyên nhân và giải pháp
Khi giặt chất tẩy rửa dạng lỏng phương tiện vải lanh không đủ cái đó.	Chất tẩy rửa dạng lỏng không chứa chất tẩy trắng. thành phần. Họ không thể luôn luôn loại bỏ vết bẩn khỏi nước trái cây, cà phê hoặc trà. Sử dụng bột giặt có chất tẩy. Đổ đầy ngăn bằng chất tẩy vết bẩn và chất lỏng Bình đựng chất tẩy rửa hình quả bóng. Không bao giờ pha loãng chất tẩy rửa dạng lỏng cùng với chất tẩy vết bẩn vào ngăn chứa chất tẩy rửa sản phẩm và thực phẩm bổ sung.
Đã rửa sạch vải tối màu- Có cặn trắng trên những sản phẩm này. kí của một chất giống bột giặt.	Chất tẩy rửa có chứa các chất không tan trong nước thành phần (zeolit) để làm mềm nước. Họ định cư trên hàng dệt may. Cố gắng loại bỏ những cặn bẩn này sau khi khô bằng bàn chải. Lần sau, hãy giặt đồ dệt tối màu bằng chất tẩy rửa không chứa zeolit. Hầu hết các chất tẩy rửa dạng lỏng không chứa zeolit.
Không giặt sạch các vết bẩn có dính dầu mỡ trên vải.	Chọn chương trình có chức năng giặt sơ. Giặt trước bằng chất tẩy rửa dạng lỏng. Khi thực hiện giặt chính, hãy sử dụng bột giặt thông dụng.
	Đối với quần áo lao động bị bẩn nặng cho chính Nên sử dụng loại nước giặt chuyên dụng, đặc biệt chất tẩy rửa. Vui lòng liên hệ với chúng tôi để biết thêm thông tin nhà cung cấp và sản xuất chất tẩy rửa và chất làm sạch quý.
Trên rửa sạch đồ lót vẫn còn màu xám đàn hồi màng bám (hạt mặt).	Liều lượng chất tẩy rửa quá thấp. Vải lanh bị nhiễm rất nhiều chất béo (dầu lỏng, thuốc mỡ). Đối với loại nhiễm bẩn đồ giặt này, liều lượng thêm chất tẩy rửa hoặc sử dụng chất lỏng chất tẩy rửa. Trước lần giặt tiếp theo, hãy bắt đầu chương trình ở nhiệt độ 60 °C với chất tẩy rửa dạng lỏng mà không cần giặt.

Phải làm gì nếu . . . ?

Các vấn đề thường gặp liên quan đến hoạt động của máy giặt

Sự cố Trong	Nguyên nhân và giải pháp
quá trình vắt, máy không ổn định. TRONG.	Chân máy không đều và không chắc chắn. có đai ốc khóa. Cân bằng máy sao cho máy đứng vững và cố định chân máy bằng đai ốc khóa.
Sự xuất hiện của sự bất thường tiếng ồn khi làm việc trên-nước sốt.	Đây không phải là sự cố. Tiếng ồn lúc đầu và vào cuối quá trình bơm nước - một hiện tượng bình thường.
Trong ngăn đựng chất tẩy rửa sản phẩm và thực phẩm bổ sung rất nhiều ong bắp cày đã tích tụ rửa hình xăm quý.	Áp lực nước không đủ. Vệ sinh lưới lọc nguồn nước. Bột giặt kết hợp với nước xả vải nước có xu hướng dính vào nhau. Rửa sạch ngăn đựng chất tẩy rửa. Trong tương lai, trước tiên hãy đổ đầy chất tẩy rửa vào ngăn chứa chất, sau đó là chất làm mềm.
Dầu xả không được rửa sạch hoàn toàn hoặc vẫn còn trong mương quá nhiều nước.	Ống xi phông ở sai vị trí hoặc bị tắc. Làm sạch ống xi phông, xem chương "Vệ sinh và bảo dưỡng", phần "Vệ sinh ngăn chứa chất tẩy rửa và phụ gia".
Máy giặt Tôi đã không vắt quần áo đúng cách như thường lệ. Đồ lót mo-cắt.	Trong lần quay cuối cùng, một sự mất cân bằng lớn đã được phát hiện và tốc độ quay của trống tự động giảm. Luôn luôn đặt các vật dụng có kích thước khác nhau vào trong lồng giặt những điều cần đặt được để phân phối tốt hơn lạnh.
Vào cuối chương trình chất lỏng vẫn còn trong viên nang.	Ống thoát nước trong ngăn chứa chất tẩy rửa có chứa viên nang bị tắc. Làm sạch ống. Đây không phải là một sai lầm! Do các tính năng kỹ thuật trong viên nang vẫn còn một ít nước.

Phải làm gì nếu . . . ?

Các vấn đề thường gặp liên quan đến hoạt động của máy giặt

Sự cố Có nước	Nguyên nhân và giải pháp
trong ngăn chứa máy lạnh bên cạnh viên nang.	Nút cảm ứng CapDosing không được nhấn hoặc không được loại bỏ sau chu trình giặt cuối cùng viên nang rỗng. Nhấn nút cảm ứng CapDosing khi theo dõi sử dụng viên nang sau đó. Tháo và vứt bỏ viên nang sau khi chương trình kết thúc.
	Ống thoát nước trong ngăn chứa chất tẩy rửa có chứa viên nang bị tắc. Làm sạch ống.

Cửa không mở.

Vấn đề	Nguyên nhân và giải pháp
Cửa không được phép mở trong quá trình giặt.	Cửa bị khóa trong quá trình giặt. Chạm vào nút cảm ứng Bắt đầu/Dừng để sẽ hủy bỏ chương trình. Chương trình sẽ bị hủy, cửa sẽ được mở khóa và có thể mở được.
	Vẫn còn nước trong lồng giặt và máy giặt không thể bơm nước ra được. Làm sạch bộ lọc xả và bơm xả (xem (xem chương “Cần làm gì nếu ...”, phần “Mở cửa nếu cống bị tắc và/hoặc mất điện”).
Sau khi hủy chương trình, đèn báo sẽ hiển thị thời gian xuất hiện những nét nhấp nháy	Để tránh bị bỏng, không được mở cửa nếu nhiệt độ của dung dịch tẩy rửa cao hơn 55 °C. Đợi cho đến khi nhiệt độ trong lồng giặt sẽ giảm và các đường nhấp nháy sẽ không tắt chỉ báo thời gian.
Chỉ báo thời gian luân phiên và được hiển thị	Khóa cửa đã bị khóa. Liên hệ với bộ phận dịch vụ.

Phải làm gì nếu . . . ?

Mở cửa khi cống bị tắc và/hoặc mất điện

Nguy cơ điện giật

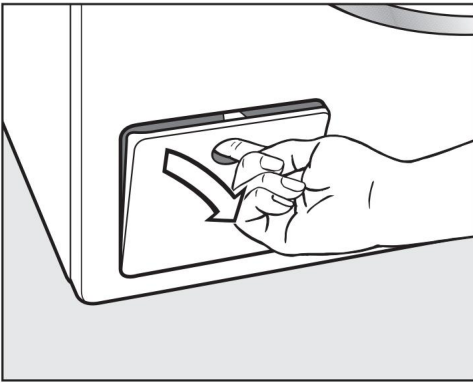
dòng điện do điện áp

mạng lưới.

Công việc vệ sinh và bảo trì chỉ được thực hiện

trên các thiết bị không có năng lượng.

Rút phích cắm máy giặt
mạng lưới điện.



Mở van xả.

Cống bị tắc

Nếu lỗ thoát nước bị tắc, có thể có một lượng nước lớn trong máy giặt (tối đa 30 lít).

Nguy cơ bị bỏng do nóng

bằng dung dịch tẩy rửa.

Nếu giặt ở nhiệt độ cao ngay trước đó, chất tẩy rửa sẽ bị rò rỉ

dung dịch nóng.

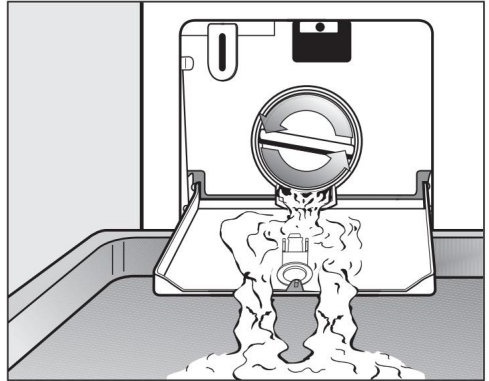
Cẩn thận xả sạch chất tẩy rửa
giải pháp.

Làm trống trống

... đối với máy có bơm xả

Đặt một xô thùng chứa bên dưới
che phủ.

Đừng lộn ngược nó hoàn toàn
bộ lọc xả.



Từ từ mở van xả

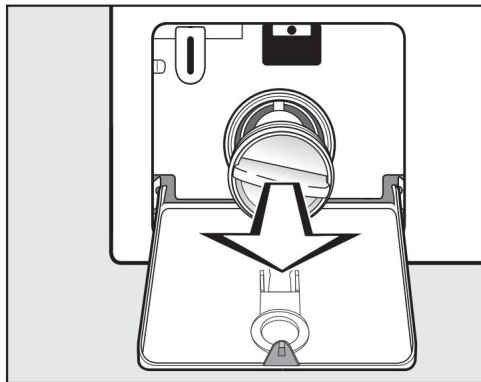
lọc cho đến khi nó bắt đầu
nước chảy ra.

Vặn chặt bộ lọc xả lại,
để ngăn nước thoát ra.

Phải làm gì nếu . . . ?

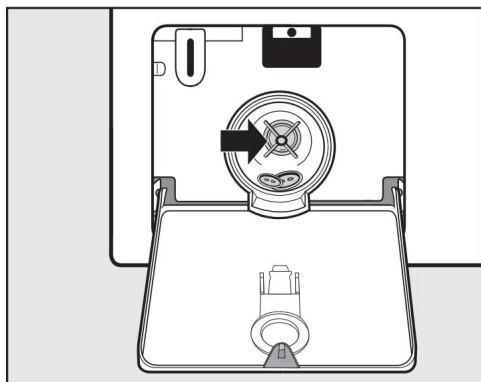
Vệ sinh bộ lọc xả

Nếu nước không còn chảy ra nữa:



Tháo hoàn toàn van xả
lọc.

Vệ sinh bộ lọc thật sạch.



Kiểm tra xem lo-
miệng bơm xả.

Nếu cần, hãy loại bỏ các vật lạ
(nút, đồng xu
v.v.) và vệ sinh bên trong bộ lọc.

Cài đặt lại bộ lọc xả
và vặn chặt lại.

Hư hỏng do rò rỉ

Nước.

Nếu bộ lọc không được tái sử dụng
lắp đặt xong, nước sẽ chảy ra
khỏi máy giặt.

Cài đặt lại bộ lọc xả.
và vặn chặt lại.

Mở cửa

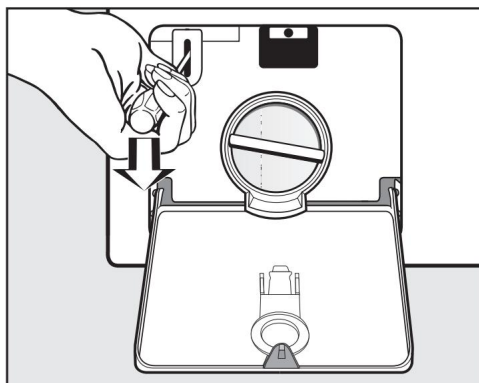
Nguy cơ chấn thương

do trống quay.

Có nguy cơ bị thương khi chạm vào
trống quay.

chấn thương.

Trước khi lấy quần áo ra, hãy đảm bảo rằng lồng giặt đã
dừng lại.



Mở khóa cửa bằng
tua vít.

Mở cửa.

Bộ phận dịch vụ

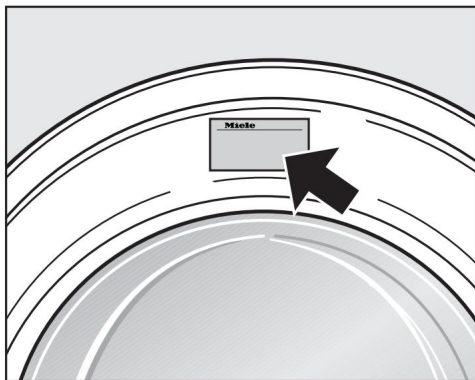
Thông tin liên lạc cho khiếu nại trong trường hợp trực trực

Nếu có bất kỳ sự cố nào xảy ra,
 mà bạn không thể loại bỏ
 bạn, vui lòng liên hệ với đối tác dịch vụ
 được chứng nhận của Miele hoặc dịch vụ
 của Miele.

Số điện thoại dịch vụ của Miele
 bạn sẽ tìm thấy ở cuối tài liệu này
 bực hà.

Bộ phận dịch vụ phải được cung cấp số hiệu
 model và số sê-ri của thiết bị. Bạn sẽ
 tìm thấy dữ liệu này
 trên tấm chữ.

Có thể tìm thấy loại biển số ở phía trên.
 cửa kính khi mở cửa máy giặt:



Phụ kiện bổ sung để mua

Phụ kiện bổ sung
 đối với máy giặt này bạn có thể mua ở các
 cửa hàng Miele
 hoặc từ dịch vụ của Miele.

Bộ phận dịch vụ

Điều kiện vận chuyển

Thiết bị phải được vận chuyển theo các dấu hiệu thao túng, được ghi trên bao bì. Không được phép để thiết bị chịu tải trọng va đập trong quá trình tải và dỡ hàng.

Điều kiện lưu trữ

Thiết bị phải được bảo quản ở nơi khô ráo và trong một căn phòng sạch sẽ, ở nhiệt độ trong nhà từ +5 đến +35°C, tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời.

Ngày sản xuất

Ngày sản xuất được ghi trên tấm nhãn theo định dạng tháng/năm.

Tuổi thọ của thiết bị: 10 năm

Thời hạn sử dụng chưa được xác định.

Tài liệu tuân thủ

Giấy chứng nhận phù hợp số EAEU RU C-DE.AYA46.V.12365/20 với 03.03.2020 đến 02.03.2025

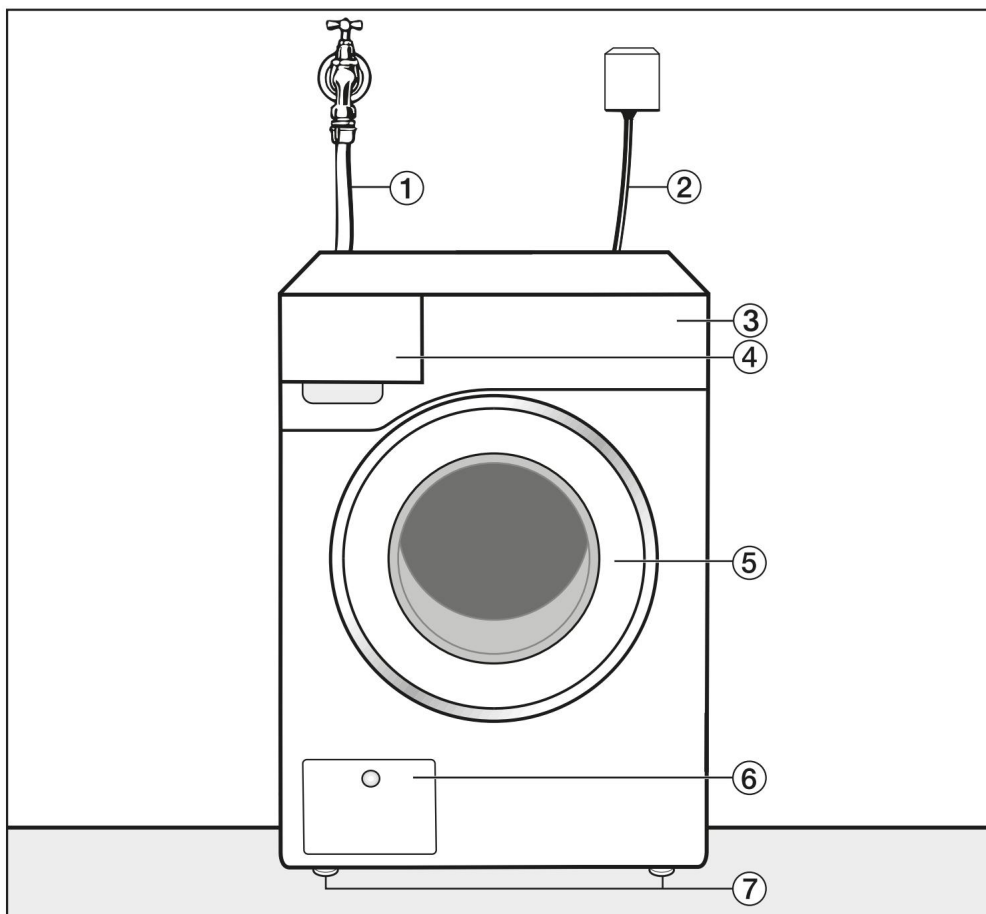
Phù hợp với yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật của Hải quan

Liên minh (hiện tại là Liên minh kinh tế Á Âu EAEU)

TR CU 004/2011 "Về an toàn của thiết bị điện áp thấp" TR CU 010/2011 "Về an toàn máy móc và thiết bị" TR CU 020/2011 "Khả năng tương thích điện từ phương tiện kỹ thuật" TR CU 037/2016 "Về việc hạn chế sử dụng các chất độc hại trong sản phẩm điện và điện tử"

Cài đặt

Nhìn từ phía trước



một ống cung cấp nước lạnh

b Kết nối với mạng lưới cung cấp điện

không phải

c Bảng điều khiển

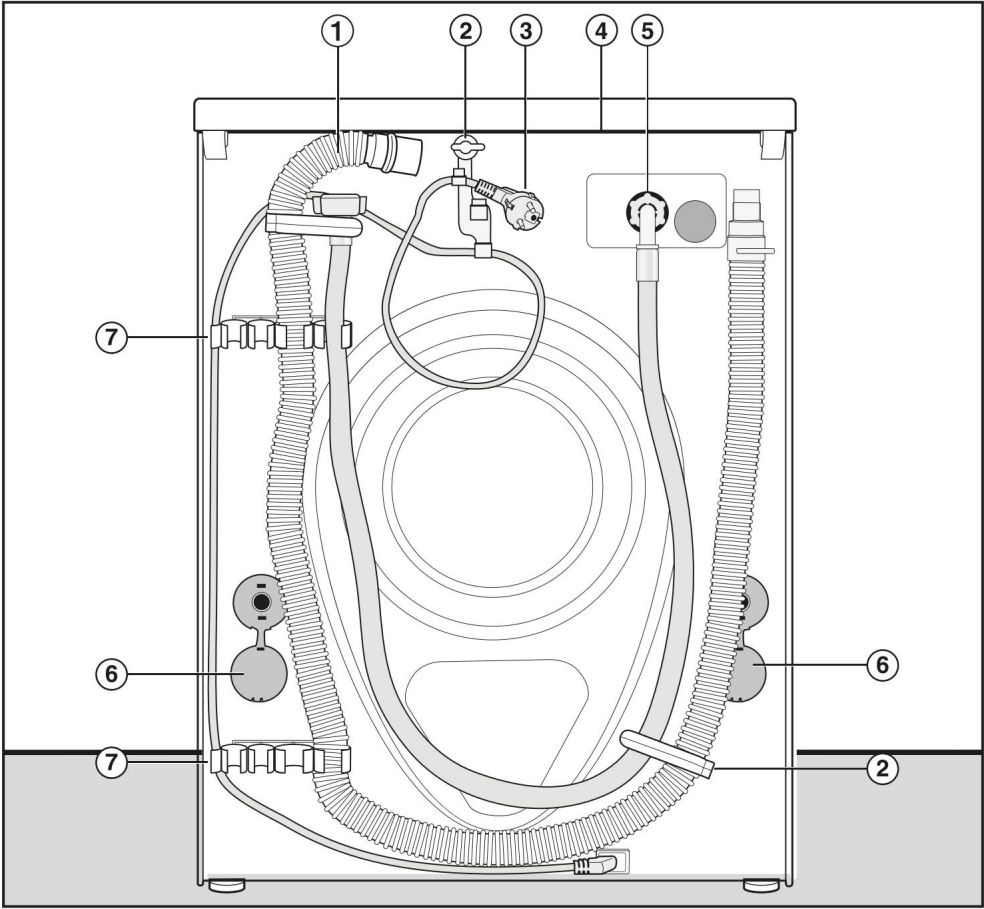
d Ngăn đựng chất tẩy rửa và phụ gia
chảo

e Cửa

f Nắp hồ ga có bộ lọc xả và bơm xả

g Chân có thể điều chỉnh chiều cao

Nhìn từ phía sau



a Ống xả b Giá đỡ vận

chuyển

ống dẫn nước vào và ra

c Kết nối với mạng lưới cung cấp điện

không phải

d Phần nhô ra trên nắp để di chuyển

máy móc

e Ống cấp nước f Chốt chặn thanh

vận chuyển

g Giá đỡ vận chuyển

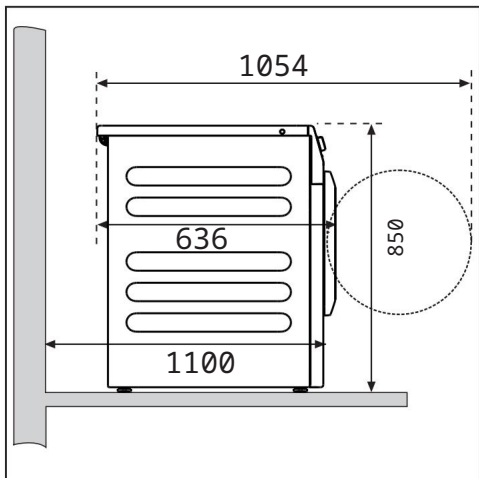
ống dẫn nước vào và ống dẫn nước ra và

người giữ dây buộc vận chuyển đã tháo ra

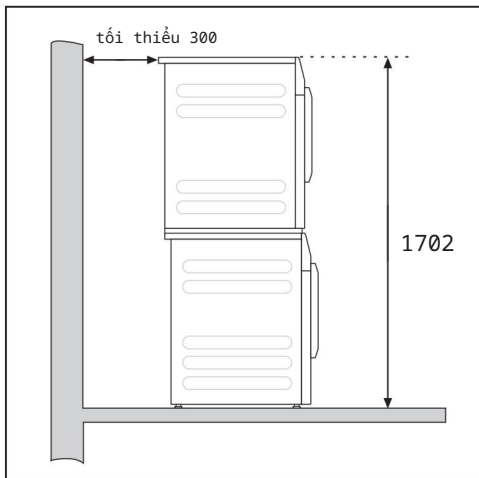
Cài đặt

Tùy chọn cài đặt

Nhìn từ bên hông



Lắp đặt máy giặt và máy sấy
xe ô tô trong một cột



Máy giặt có thể được lắp chung với máy sấy quần
áo Miele. Điều này đòi hỏi

bộ dụng cụ lắp (để kết nối

máy giặt có máy sấy
máy, phụ kiện mua thêm).

Lắp đặt trên bề

Máy giặt có thể được lắp đặt trên đế thép (mở
hoặc đóng, ngoài ra

phụ kiện đã mua
Miele) hoặc trên nền bê tông.

Nguy cơ chấn thương

do không được ghi lại
máy giặt.

Khi lắp đặt trên bề, có nguy cơ máy giặt

chiếc xe có thể rơi khỏi đế
thời gian quay.

Bảo vệ máy giặt

với các góc cố định từ bộ.

Hướng dẫn cài đặt

Thiệt hại do va chạm

độ ẩm.

Chất lỏng có thể gây trục trặc cho các bộ phận
điện.

Không lắp đặt máy gần hoặc ngay phía trên
cổng thoát nước mở.

trong sàn nhà hoặc cổng thoát nước mở
máng xối.

Vận chuyển máy giặt

máy móc đến địa điểm lắp đặt

Nguy cơ chấn thương khi

vận chuyển không đúng cách.

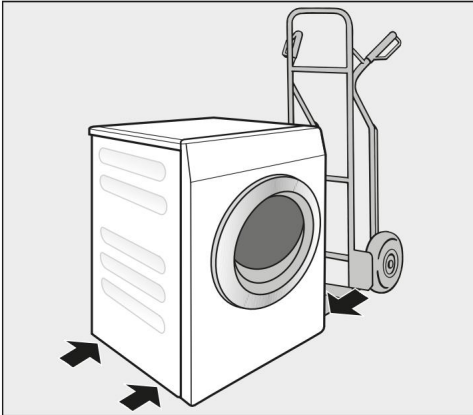
Nếu máy giặt bị đổ, bạn có thể bị thương.

và thiết bị bị hỏng.

Khi vận chuyển máy giặt

máy móc, hãy quan sát sự ổn định của nó người.

Vận chuyển máy giặt bằng xe đẩy



Vận chuyển máy giặt

lốp xe với sự trợ giúp của xe đẩy, nghiêng xe sang trái hoặc sang phải bức tường bên phải.

Hư hỏng do vận chuyển không đúng cách.

Thành sau và thành trước của máy giặt có thể bị hư hỏng khi vận chuyển bằng xe đẩy.

bị hư hỏng.

Luôn vận chuyển máy giặt nằm nghiêng bằng cách sử dụng xe đẩy.

Vận chuyển máy giặt đến địa điểm lắp đặt

Nắp sau nhô ra để vận chuyển máy.

Nguy cơ chấn thương

do sự nắm giữ không ổn định

nắp đây.

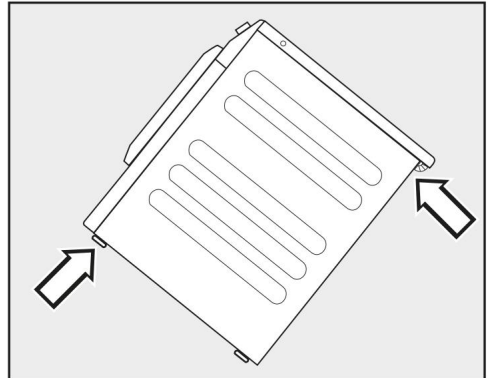
Nắp sau gắn bên dưới

ảnh hưởng của điều kiện bên ngoài

có thể trở nên giòn. Khi di chuyển thiết bị, nắp có thể sụp đổ.

Trước khi di chuyển thiết bị, hãy kiểm tra độ

chắc chắn của phần nhô ra của nắp.



Di chuyển máy giặt,

nắm giữ nó ở khu vực phía trước

chân và phần nhô ra phía sau của nắp.

Cài đặt

Bề mặt lắp đặt

Bề tông là bề mặt tốt nhất để lắp đặt.

chồng chéo. Sàn bê tông, trong
sự khác biệt so với sàn gỗ
hoặc sàn có đặc tính "mềm", ít bị rung động khi
vận.

Đặt máy giặt ở vị trí thẳng đứng, ổn định.

chức vụ.

Không lắp đặt máy trên sàn mềm, nếu không

Nó sẽ rung trong khi quay.

Khi lắp đặt trên sàn gỗ:

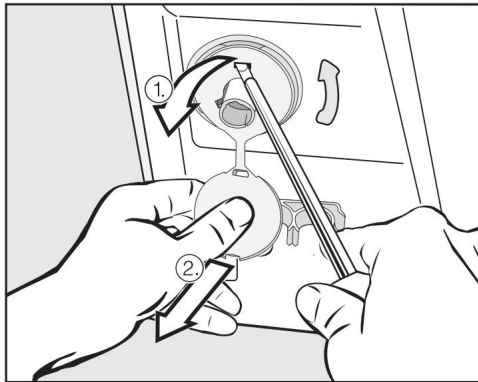
Đặt máy giặt vào
để gỗ dán (tối thiểu
kích thước 70 x 60 x 3 cm). Gắn đế vào càng
nhiều càng tốt, không kết nối nó

chỉ với sàn gỗ.

Lời khuyên: Đặt máy giặt ở góc phòng. Ở các góc,
độ ổn định của sàn nằm ngang là tối đa.

Loại bỏ vận chuyển

đồ buộc chặt

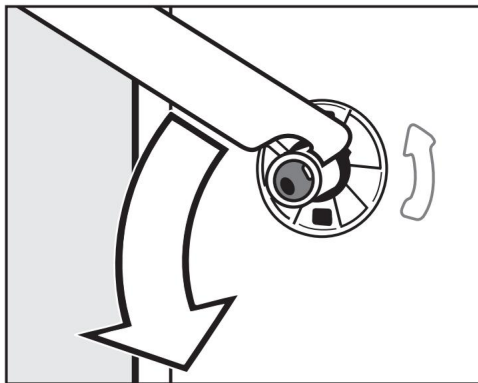


Tháo bỏ nút chặn bên trái và bên phải.

1. Kéo kẹp đi kèm.

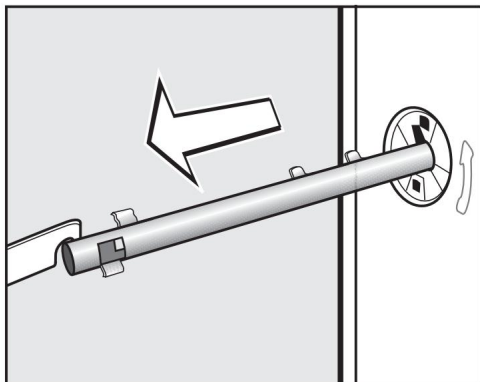
nút chặn và

2. Nới lỏng các chốt trên và dưới bằng
tua vít.

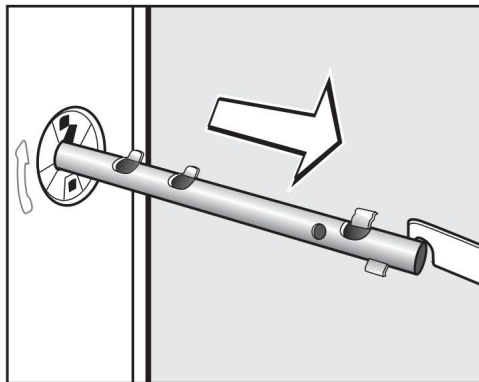


Rẽ trái phương tiện giao thông

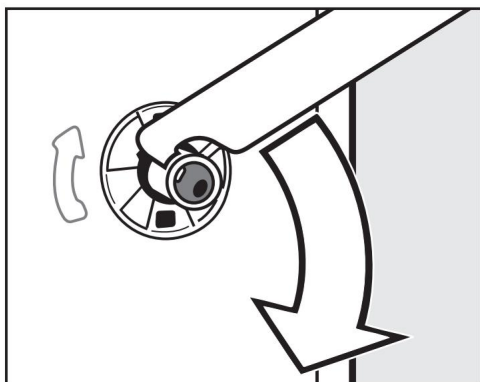
siết chặt thanh bằng cờ lê 90° đi kèm.



Tháo thanh ra.

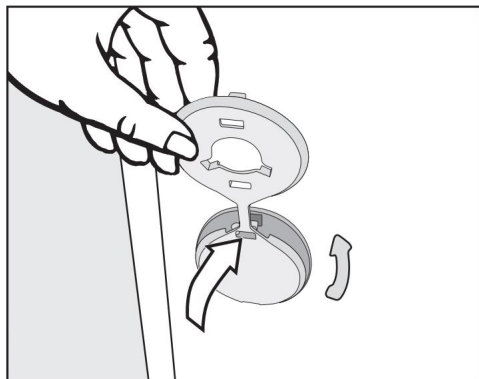


Tháo thanh ra.



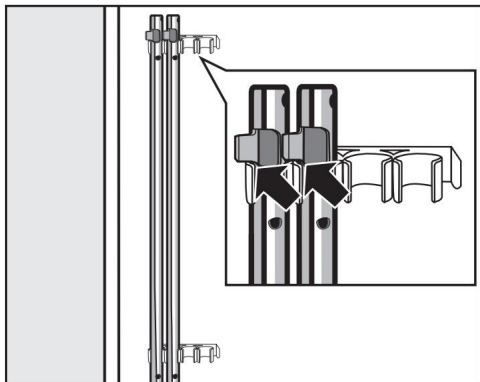
Xoay thanh vận chuyển bên phải 90°.

Nguy cơ bị thương do các cạnh sắc. Có nguy cơ bị thương nếu bạn chạm vào các lỗ hở không được che chắn. Đóng các lỗ còn lại sau khi tháo các chốt vận chuyển.



Đậy kín các lỗ bằng nút chặn.

Cài đặt



Bảo vệ việc vận chuyển
thanh ở thành sau của máy giặt.

Mẹo: Đảm bảo chốt trên cùng nằm phía trên giá đỡ.

Không được phép sử dụng máy giặt
vận chuyển mà không cần bảo đảm vận chuyển.

Nếu vận chuyển mà không có khóa vận chuyển,
máy giặt có thể bị hỏng.

Lưu ý vận chuyển
sự buộc chặt. Nó sẽ là cần thiết
lắp ráp lại trước khi vận chuyển xe.

Lắp đặt bộ phận cố định vận chuyển

Lắp đặt vận chuyển

việc buộc chặt được thực hiện theo thứ tự ngược lại
trình tự.

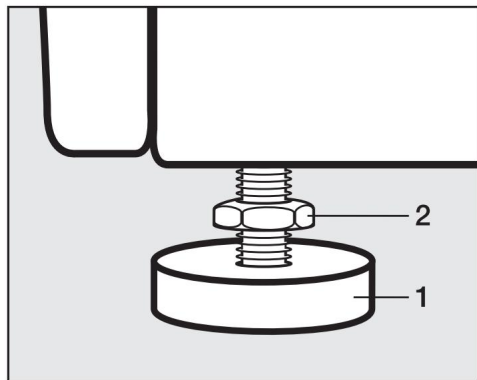
Căn chỉnh máy giặt xe hơi

Máy giặt phải được đặt đứng
theo chiều dọc và đều trên
trên bốn chân để nó có thể
đảm bảo hoạt động hoàn hảo.

Cài đặt không đúng cách là
lý do tăng lượng nước tiêu thụ
và điện; cũng có thể
sự dịch chuyển của xe khỏi vị trí của nó.

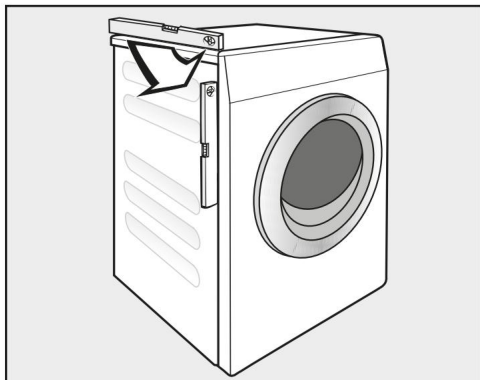
Vặn và cố định chân
với một đai ốc khóa

Cân bằng máy giặt
được thực hiện bằng cách sử dụng 4 chân vít.
Mọi thứ đều trong tình trạng giao hàng
chân được vặn chặt.



Nới lỏng đai ốc khóa 2 ở bên trái bằng cờ lê
đi kèm trong

bộ giao hàng. Lộn ngược nó ra ngoài
đai ốc khóa 2 cùng với chân 1.



Kiểm tra bằng thước thủy
vị trí thẳng đứng của máy.

Giữ chân bằng 1 cờ lê có thể điều chỉnh.
chìa khóa. Dùng cờ lê vặn chặt đai
ốc khóa 2 trở lại thân máy.

Hư hỏng do máy giặt không cân bằng.

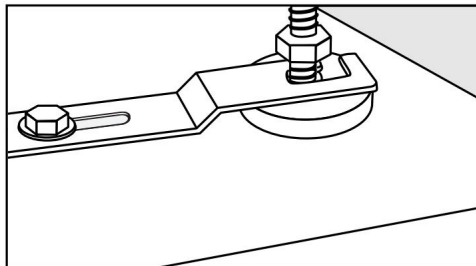
Nếu chân của thiết bị không được cố định bằng
đai ốc khóa, máy giặt có nguy cơ bị di chuyển.

Siết chặt cả 4 đai ốc khóa.

về phía cơ thể. Cũng kiểm tra chân, mà

Chúng không được tháo ra trong quá trình căn chỉnh.

Lắp máy giặt vào
bệ đỡ



Cố định cả hai chân trước
máy giặt với
giá đỡ cố định bao gồm trong
bộ giao hàng.

Thực hiện theo các hướng dẫn được cung cấp cùng với
hướng dẫn cài đặt.

Lắp đặt dưới quầy

Nguy cơ điện giật do mở

dây điện

Với nắp được gỡ bỏ

bạn có thể chạm vào các bộ phận có điện.

Không tháo nắp máy giặt.

Máy giặt này có thể được đẩy hoàn toàn
(với nắp) vào bên dưới
mặt bàn, nếu mặt bàn đủ cao.

Cài đặt

Kết nối với hệ thống cấp nước

Kết nối nước lạnh

Máy giặt có thể được kết nối với nguồn cung cấp nước sinh hoạt.

không có hệ thống bảo vệ dòng điện ngược vì nó được sản xuất theo

quy định hiện hành.

Áp suất thủy lực phải

ít nhất là 100 kPa và không hơn 1000 kPa. Nếu áp suất cao hơn 1000 kPa, phải được xây dựng trong van giảm áp đường ống.

Cần có vòi để kết nối.

cung cấp nước với ren ngoài

3/4". Nếu không có, có thể kết nối máy giặt với nguồn cung cấp nước sinh hoạt.

Chỉ có thợ sửa ống nước có trình độ mới được thực hiện công việc này.

Kết nối có ren được định vị dưới áp lực của nước máy.

Vì vậy, cần phải kiểm tra độ chặt của kết nối, từ từ mở vòi nước. Nếu cần, hãy điều chỉnh độ khít của phớt và siết chặt kết nối ren.

Máy giặt không được thiết kế để kết nối với nước nóng.
cung cấp nước.

BẢO TRÌ

Nếu cần phải thay thế ống

chỉ sử dụng bản gốc

Ống mềm Miele có thể chịu được áp suất nổ trên 7000 kPa.

Để bảo vệ van nạp

Máy giặt được trang bị

bộ lọc ở đầu tự do

ống cấp nước và bộ lọc

ống dẫn vào của máy nạp van.

Không được phép tháo bộ lọc.

Phụ kiện bổ sung:

ống nối dài

Là một phụ kiện bổ sung, có bán tại trung tâm dịch vụ

Dịch vụ Miele có ống dài 2,5 hoặc 4,0 m.

Thoát nước

Bơm xả

Dung dịch làm sạch được bơm ra bằng máy bơm xả có độ cao đẩy là 1 m.

Để đảm bảo nước thoát ra không bị cản trở, ống phải được lắp đặt sao cho không bị gấp khúc. Bộ chuyển đổi (phụ kiện) ở cuối ống có thể được gỡ bỏ.

Các lựa chọn có thể để thoát nước

1. Kết nối với nhựa

Ống thoát nước sử dụng khớp nối cao su (ống xi phong không (yêu cầu)).

2. Kết nối với bồn rửa bằng ống nối nhựa.

3. Thoát nước sàn (máng xối).

Nếu cần thiết, chiều dài của cống
Ống có thể kéo dài tới 5 m. Có thể mua phụ kiện cho việc này từ dịch vụ của Miele.

Nếu chiều cao thoát nước lớn hơn 1 m (chiều cao cấp nước tối đa là 1,6 m), cần phải thay thế bơm thoát nước. Công việc thay thế bơm được thực hiện
đối tác dịch vụ hoặc phòng dịch vụ được Miele ủy quyền
Em yêu.

Cài đặt

Kết nối nguồn điện

không phải

Mô tả này có giá trị đối với máy giặt có phích cắm điện và dành cho máy không có phích cắm điện.

Đối với máy giặt có mạng

Quy tắc sử dụng nữa là:

- Máy giặt đã sẵn sàng để kết nối với nguồn điện.
- Cần đảm bảo có ổ cắm điện liên tục để có thể ngắt hệ thống.

máy thật từ nguồn điện chính.

Hư hỏng trong quá trình kết nối

viện nghiên cứu vào mạng lưới với không phù hợp căng thẳng.

Thông tin về mức tiêu thụ danh nghĩa và tương ứng

Định mức cầu chì được ghi trên tấm loại cầu chì.

So sánh dữ liệu được đưa ra trên tấm điện hình, với các thông số mạng lưới điện.

Kết nối có thể được thực hiện với hệ thống cung cấp điện cố định, chỉ được thực hiện theo

VDE 0100 hoặc theo quy định quốc gia và địa phương.

Không kết nối máy bằng

dây nối dài, chữ T, v.v., để

loại bỏ một nguồn tiềm năng

nguy hiểm (ví dụ nguy cơ hỏa hoạn do quá nhiệt).

Nếu có kết nối cố định thì cần phải lắp đặt tại vị trí lắp đặt.

sự hiện diện của một bộ ngắt kết nối đa cực

không phải. Là một người phá vỡ

Các thiết bị có thể sử dụng công tắc có khoảng cách giữa các điểm tiếp xúc ít nhất là 3 mm. Bao gồm công tắc đường dây, cầu chì và thiết bị bảo vệ.

(IEC/EN 60947). Kết nối này

chỉ có thể được thực hiện bởi thợ điện có trình độ.

Cắm đầu nối hoặc thiết bị

việc ngắt kết nối khỏi mạng phải được

luôn có sẵn.

Nguy cơ điện giật

dòng điện do điện áp

mạng lưới.

Nếu máy giặt bị ngắt kết nối khỏi mạng, thì điểm ngắt kết nối

phải được bảo vệ chống lại sự kích hoạt lại không chủ ý

không phải.

Đảm bảo thiết bị ngắt đã được đóng.

hoặc là dưới sự liên tục quan sát.

Kết nối mới, thay đổi trong

kết nối hoặc kiểm tra dây dẫn bảo vệ, bao gồm kiểm tra bảo vệ đúng cách bằng cầu chì,

chỉ có thể được thực hiện bởi một thợ điện được chứng nhận hoặc một thợ lắp điện chuyên nghiệp biết

tiêu chuẩn và yêu cầu hiện hành

công ty cung cấp điện.

Khi kết nối máy giặt với điện áp thay thế, hãy tham khảo hướng dẫn kết nối điện trong sách hướng dẫn điện.

cơ chế. Công tắc này nên chỉ được thực hiện bởi các đối tác dịch vụ được ủy quyền hoặc nhân viên phục vụ Em yêu.

Không lắp đặt các thiết bị tự động tắt máy giặt (ví dụ: bộ hẹn giờ).

Thông số kỹ thuật

Chiều cao	850mm
Chiều rộng	596mm
Chiều rộng (cho thiết bị có nắp bằng thép không gỉ)	605mm
Độ sâu	636mm
Độ sâu với cửa mở	1054mm
Cân nặng	ghi chú 90kg
tải trọng sàn tối đa trong quá trình vận hành họ	3000 newton
Dung tích	7.0 kg đồ giặt khô
Điện áp nguồn	nhìn thấy loại tấm ở mặt sau tường của thiết bị
Tổng công suất tiêu thụ	nhìn thấy loại tấm ở mặt sau tường của thiết bị
Bảo vệ tự động	nhìn thấy loại tấm ở mặt sau tường của thiết bị
Mức độ tiếng ồn ước tính tại vị trí lắp đặt A LpA theo EN ISO 11204/11203	< 70 dB ở 20 µPa
Áp suất thủy lực tối thiểu 100 kPa (1 bar)	
Áp suất thủy lực tối đa 1000 kPa (10 bar)	
Chiều dài của ống cấp nước	1,55 phút
Chiều dài của ống thoát nước	1,50 phút
Chiều dài của cáp mạng	2,00 phút
Tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn sản phẩm	theo EN 50571, EN 60335
Đánh dấu theo quy định	nhìn thấy loại tấm
Hiệu suất năng lượng loại A	

Các thông số dòng chảy

		Đang tải	Các thông số dòng chảy			Dư độ ẩm %
			Điện- năng lượng kWh	Nước tải	Tiếp theo- cư dân- sự thật giờ:phút	
Bông 1 7.0 kg			0,76	45	2:59	48
	3,5kg		0,72	38	2:59	48
	3,5kg		0,56	38	2:59	48
Trắng/màu đỏ lột	90 °C	7,0kg	2,20	59	1:36	49
	60 °C	7,0kg	1,10	49	1:19	49
	60 °C	3,5kg	0,88	45	1:19	49
	40 °C	7,0kg	0,55	49	1:19	49
	40 °C	3,5kg	0,42	45	1:19	49
hỗn hợp	40 °C	4,0kg	0,40	41	0:54	32

Lưu ý cho các bài kiểm tra so sánh:

¹ Chương trình thử nghiệm theo EN 60456 và ứng dụng dữ liệu dán nhãn năng lượng theo Chỉ thị 1061/2010 của EU.

Các thông số dòng chảy có thể khác với các giá trị đã cho tùy thuộc vào áp suất và độ cứng của nước, nhiệt độ nguồn nước cung cấp, nhiệt độ phòng, nhiệt độ, loại và số lượng đồ giặt, tình trạng tăng đột biến điện áp trong mạng lưới điện và các tùy chọn đã chọn.

Chức năng có thể lập trình

Với sự trợ giúp của lập trình
Chức năng, bạn có thể tùy chỉnh các
thiết bị điện tử của máy giặt tùy
theo nhu cầu của mình. Các chức năng
có thể lập trình có thể được thay đổi trong
bất cứ lúc nào.

Đang lập trình
trong 9 bước (, , ...) bằng cách
sử dụng các nút cảm ứng.

Bước vào cấp độ lập trình

không phải

Tình trạng:

- Máy giặt đang bật,
chương trình chuyển đổi được cài đặt
trong một trong các chương trình giặt.
- Cửa máy giặt mở.
Và.

Chạm vào nút cảm ứng
Bắt đầu/Dừng và giữ nguyên trong các
bước - .

Đóng cửa máy giặt.
lớp xe.

Chờ cho đến khi nút cảm ứng Bắt đầu/Dừng sáng
liên tục... _____

... và nhấn nút cảm ứng
Bắt đầu/Dừng.

Sau vài giây, ký hiệu _____ sẽ xuất
hiện trên đồng hồ chỉ thời gian.

Chọn và bỏ chọn một chức năng có thể lập trình

Số chức năng có thể lập trình
được hiển thị trên đồng hồ đo thời gian bằng
ký hiệu _____ kết hợp với một con số, ví dụ _____.

Mỗi lần chạm vào nút cảm ứng _____ hoặc _____ sẽ
chọn chức năng lập trình tiếp theo hoặc
trước đó:

Chức năng có thể lập trình	
	Â m thanh kết thúc chương trình
	Â m thanh nhấn nút
	Mã PIN
	Vô hiệu hóa bảng điều khiển không phải
	Bộ nhớ
	Thêm. thời gian sơ bộ rửa
	Nhiệt độ giảm
	Mức nước tối đa để rửa sạch
	Làm mát dung dịch làm sạch ra
	Bảo vệ chống trầy xước
	Á p suất nước thấp
	Giảm độ sáng của đèn báo
	Lời chào bằng âm thanh

Xác nhận lựa chọn chương trình của bạn.
chức năng bằng cách chạm vào nút cảm ứng
Bắt đầu/Dừng.

Chức năng có thể lập trình

Thiết lập và lưu chức năng có thể lập trình

Bạn có thể bật/tắt nó chức năng lập trình, hoặc chọn các tùy chọn khác nhau.

Bằng cách chạm vào các nút cảm ứng hoặc bật/tắt chức năng lập trình hoặc chọn lựa chọn.

Thoát khỏi cấp độ lập trình

Xoay nút chọn chương trình đến vị trí .

Việc lập trình các chức năng đã chọn được lưu trữ trong bộ phận điện tử của máy. Thay đổi chương trình

Bạn có thể làm điều đó bất cứ lúc nào.

Chức năng lập trình					
	Lựa chọn có thể				
					từ 4 đến
	CẢ C	X X			
	X0 X				
	CẢ C	X			
	X0				
	CẢ C	X			
	CẢ C	XXX			
	CẢ C	X			
	CẢ C	X			
	X0				
	X0				
	CẢ C	X			
		XX0			X
	CẢ C	XX			

X = có thể được lựa chọn

0 = Cài đặt gốc

Xác nhận lựa chọn cảm ứng của bạn
Nút Bắt đầu/Dừng.

Sau đó, chỉ dẫn về số lượng mục có thể lập trình sẽ xuất hiện trở lại.

các chức năng, chẳng hạn như .

Chức năng có thể lập trình

Âm thanh kết thúc chương trình

Một tín hiệu âm thanh phát ra trong
vào cuối chương trình, bạn có thể thay đổi
hoặc tắt nó đi.

Các tùy chọn để lựa chọn

- = tắt (cài đặt gốc)
- = tiêu chuẩn
- = to

Âm thanh nhấn nút

Tín hiệu âm thanh phát ra khi chạm vào
các nút cảm ứng,
có thể thay đổi hoặc tắt.

Các tùy chọn để lựa chọn

- = tắt
- = bình thường (cài đặt gốc)
- = to

Mã PIN

Mã PIN bảo vệ máy giặt khỏi bị người khác
sử dụng.

Nếu chức năng yêu cầu mã PIN được kích
hoạt, bạn phải nhập mã sau khi bật máy
giặt,
để có thể sử dụng được.

Các tùy chọn để lựa chọn

- = tắt (cài đặt gốc)
- = trên

Nếu bạn chọn , thì máy giặt
chiếc xe có thể được sử dụng
chỉ sau khi nhập mã PIN.

Điều khiển máy giặt bằng
Mã PIN

Mã PIN là số 125 và nó
không thể thay đổi.

Bật máy giặt.

Đồng hồ chỉ thời gian hiển thị - , các nút
đầy cảm ứng và sáng lên.

Nhấn đúp vào bàn di chuột
nút .

xuất hiện trên đồng hồ chỉ thời gian.
.

Xác nhận số bằng cách chạm vào
nút cảm ứng Bắt đầu/Dừng.

Chữ số đầu tiên được lưu và bạn có thể
nhập chữ số thứ hai bằng cách chạm
sử dụng các nút và .

Nhập thứ hai và thứ ba cũng vậy
số, xác nhận số bằng cách nhấn
chạm vào nút Bắt đầu/Dừng.

Khóa đã được tháo ra, bây giờ bạn có thể
chọn và bắt đầu chương trình giặt.

Chức năng có thể lập trình

Ngắt kết nối

bảng điều khiển

Để tiết kiệm năng lượng, màn hình hiển thị thời gian và các nút cảm ứng sẽ tắt sau 10 phút và

Nút cảm ứng Bắt đầu/Dừng nhấp nháy
thật.

Các tùy chọn để lựa chọn

= tắt

Hiển thị chỉ báo thời gian
và các nút cảm ứng không tắt khi
bật
máy giặt

= trên (cài đặt gốc)

Sau 10 phút, màn hình hiển thị thời gian
và các nút cảm ứng sẽ tắt,

nếu chương trình đã được khởi
chạy

Nhưng: sau khi thời gian bắt đầu bị trì
hoãn đã hết, khi kết thúc chương trình
hoặc khi kết thúc giai đoạn chống nhăn,
màn hình hiển thị
chỉ báo thời gian và các nút cảm
ứng được bật
trong 10 phút.

Bộ nhớ

Máy giặt sẽ ghi nhớ các cài đặt chương trình
giặt đã chọn gần nhất (nhiệt độ, tốc độ quay)
sau khi bắt đầu chương trình.

Khi bạn chọn lại một chương trình
máy giặt cho thấy
cài đặt đã lưu.

Các tùy chọn để lựa chọn

= Chức năng bộ nhớ bị vô hiệu hóa
(cài đặt gốc)

= Chức năng bộ nhớ được bật

Thêm. thời gian giặt trước

"Cotton" và

"Vải lanh trắng/màu"

Nếu bạn có yêu cầu đặc biệt
để rửa trước, sau đó bạn
Bạn có thể tăng thời gian giặt trước.

Các tùy chọn để lựa chọn

= không tăng thời gian
giặt trước (cài đặt tại nhà máy)

= + tăng 6 phút thời gian giặt trước

cài đó

= + tăng 9 phút thời gian giặt trước

cài đó

= + tăng 12 phút thời gian giặt trước

cài đó

Chức năng có thể lập trình

Nhiệt độ giảm

Ở một độ cao nhất định so với mực nước biển, nước có nhiệt độ thấp hơn điểm sôi. Công ty Miele khuyên bạn nên bật chức năng lùi khi ở độ cao 2000 m trở lên so với mực nước biển.

nhiệt độ để tránh nước sôi.

Các tùy chọn để lựa chọn

- = Chức năng giảm nhiệt độ bị vô hiệu hóa (cài đặt gốc)
cài đặt)
- = Chức năng giảm nhiệt độ được bật

Mức tối đa

nước để rửa

Trong các chương trình Giặt là trắng/màu, Bông và Nước hỗn hợp khi rửa sạch nó luôn có thể đặt ở giá trị tối đa

chứng tối.

Chức năng này có tầm quan trọng lớn đối với những người bị dị ứng, vì nó rất quan trọng đối với họ để đạt được chất lượng rất tốt rửa sạch. Tiêu thụ nước trong trường hợp này đang tăng lên.

Các tùy chọn để lựa chọn

- = mức nước tối đa để rửa sạch (cài đặt gốc)
- = mức nước tối đa để rửa bao gồm

Làm mát chất tẩy rửa

giải pháp

Vào cuối chu trình giặt chính trong lồng giặt nước lạnh bổ sung được cung cấp để làm mát

dung dịch vệ sinh.

Làm mát dung dịch làm sạch

xảy ra khi một chương trình được chọn

Vải lanh trắng/màu có nhiệt độ 70 °C trở lên.

Làm mát dung dịch làm sạch

cần kích hoạt:

- khi treo ống thoát nước vào bồn rửa để ngăn ngừa nguy cơ bị bỏng
- nếu đường ống cống trong tòa nhà không tuân thủ tiêu chuẩn DIN 1986 và không chịu được nhiệt độ 95 °C.

Các tùy chọn để lựa chọn

- = Chức năng làm mát của dung dịch tẩy rửa đã bị tắt
- = Chức năng làm mát của dung dịch tẩy rửa được bật (cài đặt gốc)

Chức năng có thể lập trình

Bảo vệ chống tràn xức

Bảo vệ chống nhăn làm giảm sự hình thành nếp nhăn trên quần áo sau khi giặt kết thúc chương trình.

Sau khi chương trình hoàn tất, lồng giặt vẫn tiếp tục quay trong tối đa 30 phút. Cửa máy giặt có thể mở bất cứ lúc nào.

Các tùy chọn để lựa chọn

= Đã tắt chức năng chống nhăn

= Chống nhăn bật (cài đặt gốc)

Áp suất nước thấp

Ở áp suất nước dưới 100 kPa (1 bar) máy giặt ngắt chương trình. Nếu áp suất trong

Không thể tăng vị trí cài đặt, cài đặt được kích hoạt sẽ ngăn chặn việc chương trình kết thúc sớm.

Các tùy chọn để lựa chọn

= tắt (cài đặt gốc)

= trên

Giảm độ sáng của đèn báo

Độ sáng của các nút cảm ứng trên bảng điều khiển có thể được điều chỉnh theo bảy mức khác nhau.

Độ sáng được thiết lập ngay lập tức khi chọn các cấp độ khác nhau.

Các tùy chọn để lựa chọn

= mức tối nhất

= mức sáng nhất

= (cài đặt gốc)

Lời chào bằng âm thanh

Có thể thay đổi hoặc tắt tín hiệu âm thanh phát ra khi máy giặt được bật.
đọc.

Các tùy chọn để lựa chọn

= tắt (cài đặt gốc)

= tiêu chuẩn

= to

Điều kiện bảo hành

Thời hạn bảo hành cho thiết bị là 12 tháng kể từ ngày kiểm tra.

công việc đưa vào sử dụng, nhưng không quá 18 tháng kể từ ngày chuyển giao thiết bị cho bên mua theo hợp đồng cung cấp/mua bán (sau đây gọi là hợp đồng) với Công ty TNHH Mile CIS. Nếu thiết bị không được mua từ 000 Miele CIS, thời hạn bảo hành là 12 tháng kể từ ngày chuyển giao thiết bị cho người mua. Thiết bị hoạt động đáng tin cậy được đảm bảo nếu tuân thủ các quy tắc vận hành của thiết bị và bảo trì dịch vụ theo hướng dẫn vận hành. Bộ phận dịch vụ của 000 Mile CIS hoặc đối tác dịch vụ được ủy quyền của 000 Mile CIS có quyền từ chối dịch vụ bảo hành trong trường hợp xác định rằng

sự cố không phải là hậu quả của lỗi ở bộ phận hoặc thiết bị, hoặc lỗi lắp ráp tại nhà máy.

Có thể từ chối dịch vụ bảo hành trong các trường hợp sau, bao gồm nhưng không giới hạn ở: không cần suy nghĩ:

- Phát hiện hư hỏng cơ học của thiết bị; - Lưu trữ không đúng cách sự bỏ bê và/hoặc vận chuyển bất cẩn;
- Phát hiện hư hỏng do điều kiện khí hậu không phù hợp điều kiện trong quá trình vận chuyển, lưu trữ và vận hành;
- Phát hiện dấu vết tiếp xúc với hóa chất và độ ẩm;
- Không tuân thủ đúng yêu cầu của hướng dẫn vận hành;
- Phát hiện hư hỏng thiết bị do nhiễm bẩn nghiêm trọng;
- Phát hiện hư hỏng do sử dụng chất tẩy rửa và vật tư tiêu hao không đúng cách hoặc sử dụng sản phẩm chăm sóc không được nhà sản xuất khuyến cáo;
- Phát hiện dấu hiệu tháo dỡ, sửa chữa hoặc can thiệp khác của con người, không được phép cung cấp những dịch vụ này;
- Đấu nối vào mạng lưới điện với các thông số không tương ứng bản vẽ lắp đặt thiết bị, hướng dẫn vận hành, dữ liệu trên nhãn thiết bị, GOST, DSTU;
- Thiết bị bị hư hỏng do động vật hoặc côn trùng gây ra;
- Hành vi vi phạm pháp luật của bên thứ ba;
- Sự kiện bất khả kháng (hỏa hoạn, lũ lụt, thiên tai, v.v.);
- Thiết bị bị trục trặc do vật lạ, động vật, côn trùng và chất lỏng xâm nhập vào các khối làm việc bên trong. Dịch vụ bảo hành không áp dụng cho:

Điều kiện bảo hành

- thực hiện công việc điều chỉnh, hiệu chỉnh, vệ sinh và bảo dưỡng thiết bị khác, được quy định trong Hướng dẫn vận hành này;
- công việc bảo trì thường xuyên được nêu trong Hướng dẫn vận hành này hoặc tài liệu đi kèm khác cho thiết bị. Các điều kiện được nêu trong phần này "Bảo hành"

"Điều kiện bảo hành" nghĩa vụ được áp dụng trong phạm vi không mâu thuẫn với thỏa thuận giữa 000 Mile SNG và người mua. Nếu hợp đồng cung cấp có quy định khác, các điều khoản của hợp đồng sẽ được ưu tiên hơn các điều khoản được chỉ định trong phần "Nghĩa vụ bảo hành"

"các tiểu bang."

Trong mọi trường hợp, nghĩa vụ bảo hành đối với thiết bị không áp dụng cho các bộ phận và vật tư tiêu hao dễ bị hao mòn. Để nhanh chóng các bộ phận hao mòn bao gồm (danh sách không đầy đủ; danh sách cuối cùng phải được làm rõ với nhà nhập khẩu

(Công ty TNHH Mile CIS):

1. Chất tẩy rửa
2. Đèn Halogen
3. Bộ lọc cho ống dẫn nước vào
4. Bộ lọc van nạp
5. Bộ lọc chữ T đầu vào nước
6. Mỡ bôi trơn ổ trục
7. Vòng đệm kín của cửa sập nạp (cổ kết)
đối với máy giặt thuộc loại thiết bị chuyên nghiệp nhỏ)
8. Dây đai truyền động
9. Chất bôi trơn

Danh sách các phụ tùng thay thế không được bảo hành cũng bao gồm các bộ dụng cụ để bảo trì thiết bị định kỳ theo khuyến nghị của nhà sản xuất và được nêu trong tài liệu kỹ thuật.

Thuật ngữ (bộ dụng cụ bảo trì). Đối với mỗi thiết bị, số vật liệu của bộ dụng cụ được xác định bởi tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất tùy thuộc vào mẫu mã, số hiệu nhà máy và ngày sản xuất.

Điều kiện bảo hành

Tuổi thọ của thiết bị Tuổi thọ của

thiết bị là 10 năm (với điều kiện không thực hiện quá 3 chu trình giặt mỗi ngày) hoặc đạt 15.000 giờ làm việc, tùy theo điều kiện nào đến trước.

Các tiêu chuẩn quy định được đảm bảo với điều kiện sử dụng thiết bị theo đúng hướng dẫn vận hành, cũng như sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng trong quá trình sửa chữa và thực hiện công việc vận hành và bảo trì bởi các chuyên gia của bộ phận dịch vụ của Mile CIS LLC hoặc đối tác dịch vụ được Mile CIS LLC ủy quyền.



Nhà sản xuất: Miele

& Qi. KG, Karl-Miele-Straße 29, 33332 Gütersloh, Đức Miele & Cie. KG, Carl-Miele-Straße 29, 33332 Gütersloh, Đức

Được sản xuất tại một trong các nhà máy (quốc gia xuất xứ, xem biển số): Miele & Qi. KG, Karl-Miele-Straße 29, 33332 Gütersloh, Đức Miele & Cie. KG, Carl-Miele-Straße 29, 33332 Gütersloh, Đức Miele Technika s.r.o., Sumperska 1348, 78391 Uničov, Cộng hòa Séc Miele Technika s.r.o., Sumperska 1348, 78391 Uničov, Tschechien

Nhà nhập khẩu:

Đại diện được ủy quyền của nhà sản xuất tại

lãnh thổ Liên bang Nga: 000 Miele CHG Liên bang

Nga và các nước CIS

125284 Moscow, Leningradsky Prospekt, 31a, tòa nhà

1, tầng 8, cơ sở I,

phòng 1 Điện thoại: (495) 745 8990 8 800 200

2900 Fax: (495) 745 8984

Internet: www.miele.ru

E-mail: info@miele.ru

T00 Miele

Kazakhstan

050059, Almaty,

Đường Al-Farabi, 13 Tel. (727)

311 11 41 8-800-080-53-33

Fax (727) 311 10 42



PWM300

ru-ru

M.-SỐ 11 484 850 / 00